

MỖI SỐ 0510

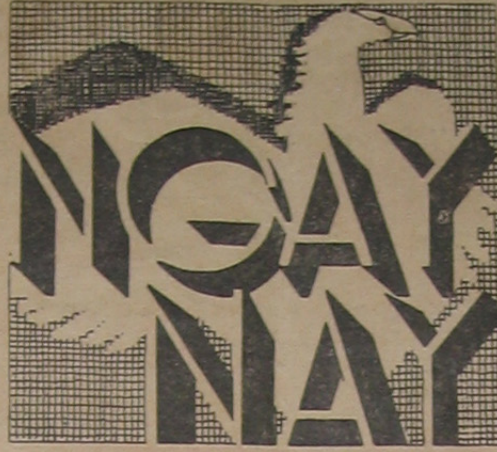
*Phong cách
truyện ngắn
khi có sự
= nghệ thuật*

LIU-CHIEU
VAN-HOA-PHAP
SỐ C583

NĂM THỨ HAI — SỐ 43

TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



CHỦ NHẬT 17 JANV. 1937

MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY
TIÊU THUYẾT

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



CHỜ XUÂN
của TRẦN BÌNH-LỘC

NHI-ĐỒNG TUẦN BÁO TỜ BÁO PHỤ-NỮ VÀ NHI-ĐỒNG

Số ra mắt bán vào dịp TẾT này

5000 \$ thưởng :
Bón cuộc thi và bốn cuộc xổ số

I) BÀ TRUNG-TRẮC hay cô HỒ-XUÂN-HƯƠNG hay một nữ danh-nhân nào đáng tạc tượng?

— Và ảnh bà cô hay bà nào đáng nên đóng khung để bày ở SALON PHỤ-NỮ?

(Một cuộc trưng cầu ý kiến có nhiều giải thưởng mà cũng là một cuộc đấu phiếu của phụ nữ toàn quốc để chọn lấy vị nữ danh nhân Việt-Nam và bà cô hay bà (một cô chọn ở một xứ trong Trung, Nam, Bắc) đáng được chị em tôn mến nhất).

II) Kiểu áo PHỤ NỮ MẶC TRONG NHÀ và kiểu áo NGỘ NGHĨNH cho NHI-ĐỒNG.

(Hai giải lớn cho kiểu nào được nhất).

III) CHUYỆN GẶP GỠ LY KỶ NHẤT TRONG ĐỜI EM.

(Một cuộc thi có nhiều giải, trọn những chuyện của độc giả gửi đến).

IV) CHUYỆN CỒ TÍCH HAY NHAT.

(Một giải thưởng chuyên ngắn trọn những chuyện cồ tích của các bạn gửi đến).

Một cuộc điều tra lớn về phụ nữ

Những cô thiếu nữ hàng phố đẹp đẽ và những cô nữ sinh ngây thơ của chúng ta đọc gì, thích gì và mơ tưởng những gì?

(Bản điều tra về khắp các hạng phụ nữ Việt-Nam của đặc phái viên, có kèm thêm ảnh chụp những cô có câu trả lời trên báo).

Những cuộc phỏng vấn của PHAN-THỊ-NGA

NHỮNG TRUYỆN LÒNG — và giải đáp những việc trong mộng cho phụ nữ; những chuyện yêu, chuyện ly kỳ.

Những ô chữ, tranh đố, câu thai chuyện trình thám, thơ ngụ ngôn chuyện vui lật vật hàng tuần.

Một truyện dài xã-hội của TRƯƠNG-TU
Một truyện dài thần tiên của LƯU-TRỌNG-LƯ
và một truyện dài bằng tranh vẽ

Trong số báo ra mắt sẽ đăng hết một truyện cồ tích dài của Lưu-Trọng-Lư.

NHI-ĐỒNG TUẦN BÁO

Hàng tháng sẽ tổ chức Những buổi dạ hội và những buổi diễn thuyết riêng cho Phụ-nữ và Nhi-đồng
Buổi đầu sẽ tổ chức vào đầu tháng Mars 1937

Một ý mới :

của NHI-ĐỒNG TUẦN BÁO
Mỗi năm tổ chức bốn cuộc xổ số lớn, ba tháng xổ một kỳ.

Riêng cho các bạn mua năm

Nhi-Đồng tuần báo sẽ trích ra 20% giá tiền mua năm (5 \$) — để cho vào cuộc xổ số.

Vì dụ ba tháng đầu được 1000 bạn mua năm, số tiền thu được là 5000 \$, trích ra 20% là 1000 \$. Vậy trong cuộc xổ số ba tháng đầu sẽ có số độc đắc là 1000 \$ 00 và nhiều giải khác do tòa báo tặng thêm.

NHI-ĐỒNG TUẦN BÁO

là tờ báo của PHỤ-NỮ và NHI-ĐỒNG

Mỗi số: 0 \$ 10 — Một năm: 5 \$ 00

Thư và Mandat gửi về: M^{me} HỘI-KỶ — NAM-ĐỊNH

Tòa-soạn ở: 57, Doudart de Lagrée — Hanoi

Tòa trị-sự và nhà in ở: 60, Rue de Fer — Nam-Định

NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRẢNG
BÁN HẠ GIÁ MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ DO

VIỄN-ĐÔNG AN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỞ GIẤY BÚT

HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI



Các ngài
muốn có một
đôi giày đi

Tết

lịch-sự
hơn
người

Thì nên đến nhà :

PARIS CHAUSSURE

N° 20, Rue Borgnis Desbordes, HANOI

27 tháng chạp sẽ ra số đặc biệt

SỐ MÙA XUÂN

(báo Ngày Nay)

**CẢ MỘT MÙA XUÂN VUI
TRONG MỘT SỐ BÁO**

Tuy giá các vật liệu tăng lên 40, 50 phần trăm một số báo 0\$25 nay phải bán 0\$40 mà chúng tôi vẫn cố giữ giá bán 25 xu như cũ, và làm cho số báo đẹp hơn mọi năm

BÌA IN NHIỀU MÀU

của NGUYỄN-GIA-TRÍ

TRANH PHỤ BẢN

«ÁNH SÁNG MÙA XUÂN»

của LÊ-PHỒ

(BÌA VÀ TRANH IN Ở NHÀ IN VIỄN-ĐÔNG)

**LÀM TRONG 5 THÁNG
BÁN TRONG 1 NGÀY**

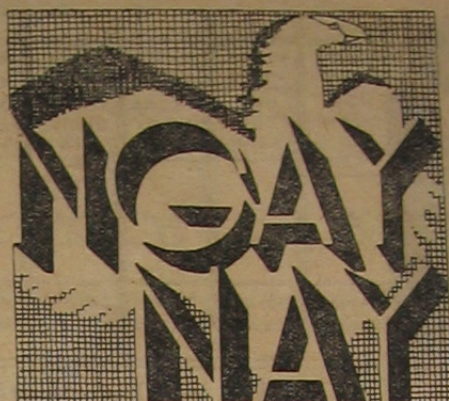
**27 THÁNG CHẠP
(8 FEVRIER 1937)**

KHẮP NƯỚC BÁN TRONG CÙNG MỘT LÚC
10 GIỜ SÁNG HÔM 27 THÁNG CHẠP

**SỐ MÙA XUÂN
MỘT MÙA XUÂN VUI VẺ**

SẮP IN XONG

**LANH-LÙNG
ANH PHẢI SỐNG**



TỰ DO NGHIỆP ĐOÀN VÀ VIỆC ÔNG JUSTIN GODART TỎI ĐÔNG-DU'ÔNG

AI NẤY chắc còn nhớ buổi tuyên hành đạo luật lao-dộng thứ nhất, đạo nghị-dịnh ngày 11 tháng 10 vừa qua. Và chắc chưa ai quên sự phản-động hàng hải của bọn lữ-động giả nê bấy lâu phũn bụng, không nhìn nhận gì đến nỗi khổ cực của thợ thuyền nai lưng nuôi họ sống một cách thượng lưu. Nào nhất luật không thi-hành hay thi-hành sai (những điều lệ có lợi cho dân lao-dộng, nào sui khiến những tay sai của họ phản kháng ở các phòng thương-mại, ở Đại Hội Nghị Kinh Tế. Họ lo sợ cho túi bạc của họ, nên họ phản động hăng hái lắm, hăng hái đến nỗi chính phủ cũng không dám phát ý họ, thẳng tay thi-hành các điều đã định, đến nỗi những điều mập mờ của luật lao-dộng đã đem giải thích một cách bất lợi cho thợ thuyền. Một thí dụ: việc cho thợ thuyền nghỉ một tuần lễ một ngày... không lương.

Tuy vậy, chính phủ chưa đến nỗi phải qui phục họ. Gần đây, phủ Toàn quyền đã gửi cho các phòng Thương-mại một bản dự án mới, về các tai nạn lao-dộng. Bản dự án ấy còn đương ở trong thời kỳ dự định, mà lẽ tự nhiên là các ông chủ không sẵn lòng nhiệt thành, sốt sắng làm cho nó ra khỏi cái thời kỳ ấy.

Đến bây giờ, các ông chủ hẳn lại không bằng lòng hơn nữa: ông Justin Godard đã đến Đông-dương. Ông Godard, ai cũng biết, là một nhà chính trị có danh vọng bên Pháp, có chân trong Thượng-thư viện và đã từng làm Thượng-thư bộ Lao-dộng hồi ông Herriot, đảng trưởng đảng Cấp-tiến xã-hội, làm thủ tướng. Ông sang đây, có hai nhiệm vụ lớn lao: một là khảo sát về các vấn-đề y tế và vệ-sinh chung, hai là tìm phương pháp che trở cho thợ thuyền, thi-hành luật lao-dộng ở Đông-dương. Hôm mồng một tháng giêng này, ông

đã đến Saigon. Ông đến với gió xuân với hoa xuân, và cũng đến với ông hy vọng của hàng vạn, hàng ức người sống một đời dầm ảm như trời xuân. Song ngày xuân năm nay đối với ông không phải là ngày thong thả. Ngay hôm đầu, sau cuộc tiếp rước rộn rã, ông đã bắt đầu làm việc. Ông đã bắt đầu công cuộc khảo sát. Ông đã bắt đầu tuyên bố.

Sau khi nói qua đến thuộc-địa Pháp ở Ấn-độ là nơi ông đã nghỉ chân, ông có bản đến công cuộc xã-hội ở Đông-dương. Luật cho thợ thuyền làm việc tám giờ một ngày đã thi-hành ở đây, song, theo ông, làm việc tám giờ một ngày không phải là có mặt ở xưởng mỗi ngày tám giờ, như nhiều người đã tưởng lầm. Tùy theo nghề, muốn làm việc đủ tám giờ cần phải có mặt ở xưởng chín, mười, có khi mười hai giờ. Thí dụ như nghề dệt vải phải luôn luôn chú ý đến việc, còn như nghề làm bồi cà-phê thì có vẻ nhàn nhả hơn. Về luật ấy chỉ riêng thi-hành trong thương trường, nghề trường, không có ảnh hưởng đến nông dân, vì nghề nông bận hay nhàn tùy ngày, tùy tháng. Những buổi cấy bừa, gặt hái thì bận, nhưng lúc khác lại nhàn. Vì thế, đối với dân cấy, điều cốt yếu không phải là làm việc tám giờ, điều cốt yếu là tìm cách bảo hộ họ, cho họ được hưởng chút vệ-sinh, được ở những nhà đầy ánh sáng, được thuốc thang khi yếu đau.

Còn điều cốt yếu, đối với dân thợ, ông cũng không quên nhắc tới: cũng như ở bên Ấn-độ, ở Đông-dương từ ngày chính phủ Bình-Dân lên cầm quyền, thợ thuyền mới dám nghĩ đến lợi-quyền của mình, đã nhiều phen rủ nhau đình công một loạt. Và cũng như bên Ấn-độ, những cuộc đình công ấy kết liễu vì sự can-thiệp của nhà nước. Ông Godard cho thế là mộ

Hoàng-Đạo

(Xem trang sau)

								0,25	0,25	0,25	0,65	0,45
KHAI HUNG	KHAI HUNG	KHAI HUNG	KHAI HUNG	NHAT LINH	NHAT LINH	KHAI HUNG	THE LU	KHAI HUNG	KHAI HUNG	THE LU	VI HUYNH DAI	TRUONG PHUNG
HON BUOI MO TIEN	NUA CHUNG XUAN	TIENG SUOI REO	GIOC DUONG GIO QUI	DOAN TUYET	TOT TAM	CANH HANG HOA	DEN DUONG THIEN LOI	TAONG MAI	TIENG SON TRANG SI	VANG VA MAU	MAC TIN	CAM BAY NEUOI
Đ	U	S	N	E	H	G	T	N	D	I	N	H
DOINAY	DOINAY	DOINAY	DOINAY	DOINAY	DOINAY	DOINAY	DOINAY	DOINAY	DOINAY	DOINAY	DOINAY	DOINAY

Đã bán hết cả và sẽ in lại Hiện có bán

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Tự do nghiệp đoàn... và việc ông Justin Godard tới Đông-dương

(Tiếp theo trang trên)

điều đáng tiếc. Theo ông, cần phải có những lao-đoàn mạnh mẽ đứng đàng đầu với nghiệp đoàn của các ông chủ. Cho nên ông mong chính phủ sẽ tuyên hành đạo luật về sự tự do nghiệp đoàn ở Đông-dương.

Một điều mà ông Godard đã mong ước, thì có thể chắc chắn là sẽ đến. Tự do lập nghiệp đoàn là một sự cần. Thợ thuyền sẽ có cơ quan bảo trợ, bệnh vực mình, còn các chủ cũng có nơi để tiện việc điều đình: muốn giải quyết các vấn đề xã-hội, sự tự do ấy không thể không có được.

Với những tư tưởng giàu nhân-dạo ấy, ông Godard đi khảo sát tình hình thợ thuyền Đông-dương. Ông sẽ dần dần rõ cái chế-độ nhân công riêng ở xứ chúng tôi, chế-độ của bọn cai. Chế-độ ấy đè bẹp bao nhiêu người nghèo khổ vào trong sự túng thiếu, cơ cực, lầm than. Chế-độ ấy rất là nguy hiểm cho dân lao-động. Không những bọn cai chặn tiền công của họ, mà nhiều ông chủ lại còn dùng bọn cai làm cái bụng xung để áp bức họ nữa. Ông sẽ hiểu thấu tình cảnh đáng thương của thợ thuyền, ông sẽ thấy sự lam lũ của nông dân, ông sẽ thấy trong lòng đầy rẫy tình cảm với những người chỉ có cái tội nghèo cực ở đất nước này.

Còn lòng căm mộ của họ đối với ông, tôi không cần phải nói tới. Vì đó là một sự tự nhiên. Trong Nam, họ đã tỏ cho ông biết. Đến lúc ông ra Bắc, họ sẽ tỏ cho ông rõ. Với mùa xuân, ông đem lại cho họ một mẻ hy vọng mới, một chút ánh sáng mới. Thế cũng đủ cho họ hồi lòng nở dạ. Họ sẽ nhào đi hoan hô ông, nếu không có sức phản động nào ngăn cản.

Đầu sao, hết thảy những người không có cái tính vị kỷ quý hóa của bọn trưởng giả, nghĩa là số đông ở nước chúng tôi đều tin cậy ông, tin cậy chính phủ Bình Dân, và một lòng mong rằng dân lao-động chúng được thoát ly ra ngoài một chế-độ chật hẹp, cằn cỗi, để đi đến sự công lý, đi đến nền văn minh.

Hoàng-Đạo

ÔNG TOÀN QUYỀN MỚI

ÔNG Brévié, toàn quyền mới, đã đến Saigon.

Sau cuộc tiếp rước, ông sẽ bắt đầu quan sát tình hình Đông-dương và sẽ thi-hành một chính sách mới.

Chính sách mới ấy là chính sách thuộc-địa vị tha đã có lần tuyên bố. Ông sẽ mưu những công cuộc có ích cho hết thảy dân dân Đông-dương, nhưng cốt nhất phải là những công cuộc không phải riêng có ích cho mấy công-ti tư bản lớn.

Chúng tôi cần phải nhắc lại sự thất vọng của dân khi nghe tin ông đến sang. Không phải là vì ông có tai tiếng gì, chỉ là vì ông ở Phi-châu tới. Dân annam đã từng có người ở Phi-châu sang đầu đất, nên họ sợ lân cận công.

Tuy nhiên có một điều khác trước. Xưa, ông toàn quyền ở Phi-châu sang 'huộc-địa' về phải đại tư bản, mà lần này ông Brévié được chính phủ Bình Dân cử sang. Ông có tuyên bố trước khi đi là sẽ thi-hành « một người Đông-Dương một trăm phần trăm », như trước kia, ông là « một người Phi-châu một trăm phần trăm ». Với một bộ mặt mới, không chút thành kiến, chúng tôi tại mong ông sẽ là « một người annam một trăm phần trăm » để ông hiểu rõ những nguyện vọng chúng tôi.

MỘT GHẾ NGHỈ VIÊN

ÔNG Trần-quang-Vinh tự tử. Một chiếc ghế dân biểu nhân

thế bỏ vắng, không ai ngồi, một cái ghế bãi có tua xanh, đỏ không ai đeo, một phiếu bầu nghị trường không ai dùng. . .

Nhưng chiếc ghế bỏ vắng không bao lâu, là vì chẳng nhẽ sợ sai mà không ai dám mong đeo cái bãi ngà, dùng cái phiếu bầu nghị trường.

Thế cho nên có hai người ứng cử : ông Trịnh-văn-Phú và ông Phúc Đình.

Ông Phú là chủ nhiệm tờ báo Le Travail ra tranh ghế dân biểu ấy cốt là để có nơi bệnh vực cho dân lao động.

Ông Phúc-đình một nhà bán thuốc ngũ nước ở Hà-nội, ra tranh ghế ấy cốt là để bệnh vực cho dân, trong số đó có cả dân bán thuốc và dân ngũ nước.

Cuộc tranh cử chắc sẽ có vẻ hăng hái, vì hai bên đều có thế lực cả. Cũng là một cơ hội để ta biết được thế lực của đồng tiền lần này có thắng thế lực khác nữa không.

Hoàng-Đạo

VIEC TUAN LE

PHÁP

Về luật lao-động của xứ Đông-dương.

Paris 8 Janvier. — Đạo sắc lệnh của ông Tổng Trưởng vừa ra thực là một đạo luật lao-động của xứ Đông-dương. Luật ấy định rõ công việc của thợ và chủ

trong các nhà kỹ-nghệ, nhà buôn. Đặt bản hợp đồng công-cộng.

Nghỉ được lương. — Gặp tai nạn được trợ cấp. — Bãi phạt tiền. — Bảo vệ dân bà con trẻ. — Cho thợ quyền lợi về việc lĩnh lương. — Viên thanh tra lao-động đại diện cho thợ.

Hôm 14 Janvier ông Toàn-quyền Brévié đã tới Saigon.

ĐÔNG-DƯƠNG

Saigon. — Hơn 1 vạn người đi đón ông Justin Godard. — Tại bến tàu Nhà Rồng hơn 1 vạn anh em lao-động đi đón ông Godard giữ trật tự hẳn hoi. Ông Godard và phu nhân đáp cái chào theo điệu « Mặt trận Bình Dân » của anh em lao-động Saigon. Bốn người bị bắt trong khi giảng tám với « Hoàng nghênh đại biểu mặt trận bình dân Pháp » nhưng được tha ngay. Ông J. Godard tiếp các đại biểu lao-động. Ông tuyên bố sẽ tiếp đại biểu các báo giới và xin các báo cho dân sự biết rằng cửa nhà ông vẫn mở rộng để cho những người nào vì sự ích chung muốn bàn bạc với ông.

Những lời tuyên bố thứ nhất của ông Godard tại Saigon khi tiếp phóng viên báo Populaire là René Candelon :

« Cần phải có liên đoàn thợ thuyền. Trước khi thi hành luật lao-động ở xứ này, cần phải hỏi ý kiến của các chủ lẫn thợ. Nên để các liên đoàn được sống đủ lúc ban đầu có phạm điều lầm lẫn. Về mặt nông nghiệp chỉ có thể bảo vệ nhân công một cách hiệu quả hơn thôi. »

Haiphong. — Cuộc bầu cử nghị viên dân biểu Haiphong không ai trúng cả. Đến sáng chủ nhật 17 Janvier có cuộc bầu cử lại.

Hanoi. — Về việc tiếp đón ông Justin Godard. — Ông Godard sắp ra Bắc, anh em thợ thuyền thợ có ai muốn yêu cầu gì nên cử đại biểu đến yết kiến ông mà bày tỏ những nguyện vọng chung của hết thảy anh em.

Xổ số có nhiều giải to

Nếu ta muốn trình độ học xuất trong nước khá, ta nên mua vé xổ số của ban về chữ thư viện Nam-Định. Mỗi vé giá có 3p30. ở Hanoi bán tại 23 phố Hồ Hô và các hiệu sách lớn.

ĐÃ CÓ BÁN MAI HƯƠNG và LÊ PHONG của THẾ-LƯ

GIÁ 0\$25

LOẠI (LÁ MẠ) — DÀY 86 TRANG

Đã có bán TIÊU SƠN TRẮNG SÌ CỦA KHAI-HUNG

TẬP II

GIÁ 0\$25

VÌ TÌNH

Ài tình là cái chi chi?
 Khiến bao nữ tử si anh hùng
 Lòng đã mắc mưu với lòng,
 Dầu thiên lôi đánh cũng không thể
 rời.

Đất Bắc ta, vừa có ông huyện Kiêm.
 Quyết từ quan, trả triện chỉ vì tình.
 Bởi quá say một gái xuân xanh
 Cõi rêu rừng công danh như bụi cát.
 Nay lại thấy vua Lê-Đoà đệ bái,
 Hoàng-đế nước Anh cũng chẳng
 thoát lưới tình,
 Cũng bị siêu bởi lớp sóng khuynh
 thành,
 Nên nhất định hy sinh vãng sự
 nghiệp.
 Hoàng tộc khuyên can lỡ giả điếc,
 Triều thần van vì quyết mần thỉnh.
 Chỉ nghe theo tiếng gọi của tâm
 tình,

Việc non nước xin dành em kế vị.
 Đề đi tìm sung sướng, thành thời
 hủ-hi,
 Kết duyên soáng cùng chị Sim Sóng,
 Bốn chục xuân xanh, lại là gái nạ
 giòng.
 Đã hai lượt lộn chồng, khe khát lệ!
 Âu mới biết si tình là thế thế,
 Đồ ai dò thấu lẽ của con tâm.
 Đường tình lắm nỗi oái-oăm!

Tú Mỡ

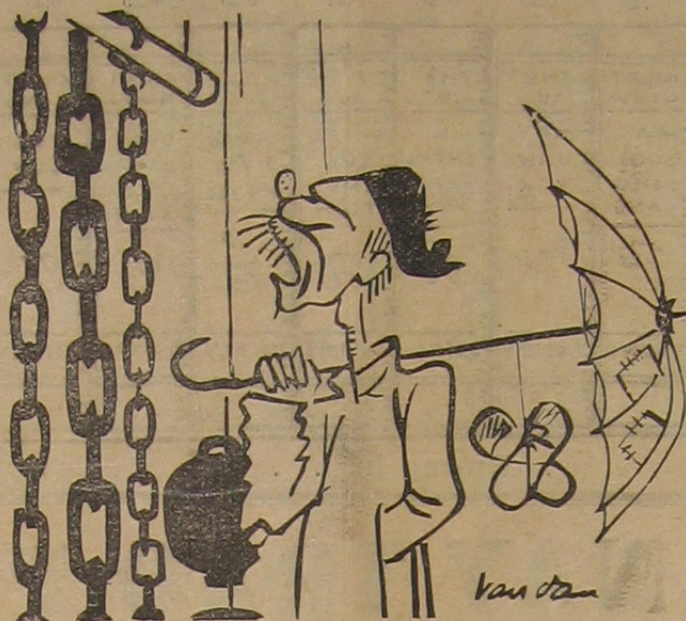
Hạt sạn

VĂN BÓNG BÀY

Trong truyện Duyên thừa (T. T. B. số 137).

Nhưng số phận nặng nề ấy nó đã thừa dịp năng không ngờ đến nó, không e sợ nó, mà bỗng tự đầu rơi xuống đời nàng, làm cho hy vọng của lòng nàng chạm phải, vỡ nát tan tành.

Số phận nặng nề của nàng hẳn là tảng đá. Còn hy vọng của lòng nàng thì có lẽ là quả trứng.



LÝ TOÉT (lầm bầm) — Hừ! cái xúc-xích thế này mà họ ăn với bánh tây được thì rồi thật chứ lý!

VĂN KÊU NHƯ TIẾNG SÉT

Cũng trong truyện ấy:
 Nàng chưa bị tiếng sét của tình yêu đánh cháy lòng.

Tiếng sét thì đánh cháy sao được lòng, dù là tiếng sét của tình yêu đi nữa?

KỶ LỤC THẾ GIỚI

Việt-báo số 122, trong bài « Tại sân vận động.

Thi chạy 110m có nhảy rào »:

Nhì : Tiêu (Septo) 10" 4-5.

Ấy là mới nhí đấy, chứ nếu nhí thì phải biết.

Thế mà quán quân 100 thước không nhảy rào ở Đông-dương lại chỉ là 41" 4-5.

QUÁI

Trong bài « Mười năm luân lạc » của Lê-văn-Trương (I. H. số 47) :

Quái, không hiểu tại sao, đàn ông chúng mình ai cũng thích yêu đàn bà?

Viết báo Ích-hữu có khác. Có thể mà cũng « quái! » được.

VŨ TRỤ

Cũng trong bài ấy:

Vũ trụ là làn khí trời phóng khoáng, là ngum nước trong, là bông hoa thơm, là luồng ánh sáng ấm áp, nhưng cũng là thiên tai, thủy hoạn, là nước lụt, là bão táp, là động đất, là dịch hạch, là đại hạn, là cây nước đổ...

Là văn chương triết lý và tâm lý nữa chứ?

TRƯỚC KHI CHƯA CHO

Cũng trong bài ấy:

...như có ý trách ngầm quan quân sao lại bắt tội trước khi chưa cho nó chuộc vòng.

Sau khi cho là cho rồi, trước khi cho là chưa cho. Nhưng trước khi chưa cho nghĩa là gì?

Hàn đai sạn

Cùng các nhà đại - lý báo « Ngày Nay »

Năm nay số Mùa Xuân báo « NGÀY NAY » viết rất công phu và in phí tốn rất nhiều. Vậy các Đại-lý định lấy bao nhiêu tập để bán xin viết thư về cho bản báo biết trước.

Xin nhớ rằng chỉ nên lấy đủ bán thôi, vì lấy hơn số thường bao nhiêu thời bản báo coi như là bán hết bấy nhiêu.

Nếu đến 7 Février 1937, Đại-lý nào chưa trả hết tiền tháng Janvier bản báo sẽ định gửi số « NGÀY NAY » Mùa Xuân.

Ngày Nay Tuần Báo

DIỄN KỊCH

GIẾT NGƯỜI YÊU là một vở bi hài kịch. Nghĩa là một trò mà người ta gọi là kịch, trong đó những câu khôi-bái đồ dẫn trộn lẫn với những giọng bi thảm rở tiền.

Soạn giả muốn đem lên sân khấu một truyện ngoại tình, muốn cho người ta thấy cái kết quả thảm khốc của câu truyện ngoại tình ấy (ba người chết và một người điên). Soạn giả còn muốn cho người ta thấy nhiều cái hay nữa, nhưng người ta chỉ thấy toàn cái dở thôi.

Trong kịch có những đoạn nói đến nhà báo, nhà văn.

Nhà báo là Lê-bội-Tâm (người chồng phụ bạc, bỏ vợ đi quyến rũ một cô gái trẻ mới) và anh chàng phóng viên của tờ báo « Con cú! »

Còn nhà văn là... Ruột gà tiên sinh (!) tác giả những cuốn « Thiên hồ bát sát », « Một mẻ ruột tâm », « Vườn hoa con cóc ».

Mấy cái tên ấy cũng đủ cho người ta hiểu cái « ý vị » khôi hài của soạn giả rồi! Và cũng đủ cho soạn giả thú thực cái « tài » của ông về sự viết kịch.

Vở kịch dở làm cho các « tài tử » cũng mang tiếng lấy.

Tuy thế, các « tài tử » phần nhiều là những người đóng kịch khá cả.

Ông Sĩ-Thập (đóng vai Bội-Tâm) giọng nói và cử chỉ chu đáo lắm.

Ông Đoàn-văn-Toàn (vai Trung chính) giọng nói thanh đậm, và hết lòng. Nhưng lúc diễn, cử chỉ và giọng cười hơi sống sượng : người diễn vì một gia-đình thường kín đáo hơn.

Ông Dư-cai-Thăng (cụ ông) có thể gọi là người đóng kịch lão thành, giọng nói và cử chỉ dễ dàng một cách lạ.

Các ông Thanh Xuân (nhỏ Ngang) Đỗ-quốc-Hương, Ngọc Sơ (vai cụ Bà) đều đáng chú ý cả.

Cô Như Nhung (vai Ái-Liên) là người có tài khóc và chỉ lúc khóc, cô mới lộ hết tài. Còn cô Phan-cầm-Thủy (Ái-Liên) thì đáng khen nhất lúc bị tình nhân giết chết.

Lê-Ta



ÔNG CẦM — Mày muốn tù một gông không?

TỘI NHÂN — Bấm thế gông gỗ lim hay gỗ tạp.

CÁC BẠN HÃY NHỚ NGÀY

6 MARS 1937

tức là 24 tháng giêng năm Đinh-Sửu

SẼ XUẤT BẢN SỐ 1

TINH-HOA

Tuần báo văn-chương và mỹ-thuật

CÓ SÁCH TẶNG BẠN MUA NĂM



Thị giếc

Khửu giếc

Vị giếc

Thỉnh giếc

Xúc giếc

NHỮNG BỨC THƯ XƯA

Các bạn chắc chưa mấy ai được biết các cụ ta ngày xưa viết thư cho nhau bằng lối văn nào?

Thì tôi đây xin hiến các bạn, các bạn xem sẽ thấy « nhời nhời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu »:

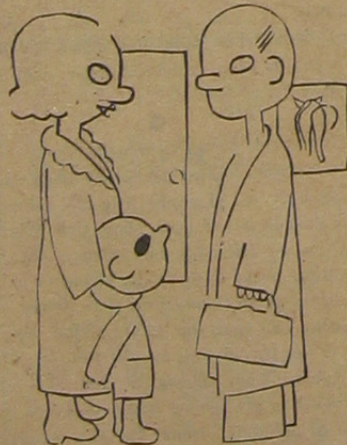
I. Mùa xuân gửi thư cho bạn học

Lơ thơ lơ liễu, bát ngát hương đào, thời ngày nhàn cả, lại tối trông sao! Mấy chúng non thắm, một lá thư chao. Lan quế đua tươi được mấy? Xuân huyền đối khóm nhường nào? Hân mặc xưa kia đã thế, khoa danh này những làm sao?

Tiền gió chuyển mây gửi nhận. Bỏ công đây ước mai ao.

Nay thư
Ngày mười một tháng
hai năm Giáp-tý.

Tôi tên hiệu là Đào-mộng-Lân, ở phố hàng Bông, số 167, tỉnh Hà-nội, gửi thư cho bạn tên hiệu là Tống-tướng-Vân, ở phố Vị-hoàng, tỉnh Nam-định, xét nhận.



— Con bà ốm sao bà lại cho mời tôi. Tôi là thú ý cơ mà.
— Chính thế. Vì cháu có run trong bụng.

II. Bạn trẻ tời

Ngát ngào gió huế, hây hây mùi lan. Từ ngày xa cách biết mấy thở than! Nào ngờ hàng thắm, được tiếp thư nhân:

Nghe câu kim ngọc, hủ dạ bản hoàn: Hoè quế ba chồi, cửa trính hăm hồ; Xuân huyền hai cỗi, ngày Thuần thanh nhân;

Lộc cát lầy vàng, lăm le Vũ-lăng. Đắc đây, phận mỏng, lắt léo Tôn-san. Nghìn vạn ghi nhời Vân-thụ. Tấc gang đáng chữ bình an,

Nay thư

Ngày mồng hai tháng ba năm Giáp-tý. Tôi tên hiệu là Tống-tướng-Vân ở phố Vị-hoàng tỉnh Nam-định, gửi cho bạn tên hiệu là Đào-mộng-Lân ở phố hàng Bông, số 167, tỉnh Hà-nội, xét nhận.

P-Quảng-Vân

VUI CƯỜI

Của P. V. Minh

Kiến !!

Ông chánh án gọi một bà sếu vườn (cao gần hai thước tây) ra hỏi:

— Bà kêu việc gì?
— Bẩm, tên này dám ôm chặt lấy con ở giữa đường mà hôn vào má con.
— Người ấy đứng lên ghế, lên bàn, hay phải trèo thang?
— Bẩm không.
— Nếu thế hẳn làm thế nào mà...
— (Không đo dự) Bẩm, con khề cũi xuống...

Vợ đảm

— Từ ngày mày đi lấy vợ, tao không thấy áo may mất khuy, hay tuột chỉ, thật mày có phúc mà lại lấy được người vợ đảm.

— Thật thế, vợ tao đáng làm khuôn mẫu cho mọi người, vì sau hôm cưới nó bắt tao học khâu lấy.
— ????

Sợ là phải

Giờ địa-dư.

THẦY GIÁO — Các anh nên nhớ rằng, khi bên ta là ngày, thì ở Phi châu là đêm.

TRÒ DUNG — Thế thưa thầy, khi chúng ta đi ngủ thì họ dậy, khi ta dậy thì họ đi ngủ à?

THẦY GIÁO — Phải rồi, Dung hiểu bài đây, nhưng sao con lại nghĩ gì thế?

TRÒ DUNG — Thưa thầy, thế thì không bao giờ con lấy người Phi châu!

Của T. Đ Nhân

Lo xa

BỆNH NHÂN (gần hấp) hỏi — Thưa cha, cha cầu bề trên xuống phước cho con được xuống địa-ngục.

CỔ ĐẠO — Sao? Con không ao ước cho linh hồn con được lên thiên đàng ư?

— Không! Thưa cha, xuống địa ngục thì còn được cơm áo nhà nước phát cho, chứ lên thiên đàng thì ốm yếu như con thế này biết làm gì để sinh sống được.

Của V. L. (Thái-bình)

Trong tòa án.

Ồ-CHÁNH ÁN — Anh đã đánh người ta bằng một chai rượu?

BỊ CÁO NHÂN — Bẩm vâng, nhưng con có nhiều nhẽ đáng giảm tội. Trước hết, đó là « rượu nhẹ »...

Mưu trí.

A — Thế nào, hóm nọ anh làm cách gì mà không phải phạt?

B — Có quái gì đâu. Này nhè: hóm ấy tôi với anh ở khách sạn ra thì thấy một người cảnh sát đang quành quần ở cạnh ô-tô tôi. Thì ra hóm đợi tôi để biên phạt, vì xe tôi không có đèn. Tôi liền giục anh đi trước, còn tôi thì về thẳng nhà, gọi giầy nói đến sở cảnh sát, báo rằng xe tôi bị mất cắp. Mười phút sau, ông cảnh sát nhủ nhân cho tôi biết rằng đã tìm thấy xe tôi ở cửa một hiệu khách sạn. Thế là tôi ung dung đến đánh về, mà tôi lại còn hết lòng khen ngợi người lính cảnh sát.

Đăng trí.

MỠ (bối hoảng) — Này cậu, em bề uống hết cả lọ mực rồi.

CẬU (đăng trí) — Thế thì lấy một cái bút chì mà dùng.

Giữ thịt tươi lâu

— Có cách gì để giữ cho thịt gà về mùa nực dề lâu mà khỏi ôi không?
— Khó gì! Chỉ để cho gà nó sống và cho nó mỗi ngày vài nắm thóc.

GIÁ MỖI ĐÔI TỰ:

3'50 TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

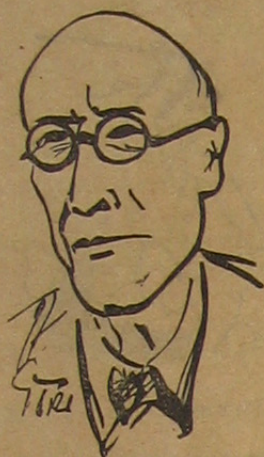
VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HÀ NỘI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

Một quyển sách đã gây ra một dư luận náo nhiệt bên Pháp



André Gide

« Retour de l'U. R. S. S. » của ANDRÉ GIDE

■ ■ ■

ANDRÉ GIDE là một nhà văn hào và tư tưởng rất thâm thúy ở bên Pháp. Những tư tưởng mới mẻ của ông rất có ảnh hưởng sâu xa trong đám thanh niên của nước Pháp bây giờ. Ông theo chủ nghĩa xã-hội, rồi dần dần khuynh hướng về chủ nghĩa cộng sản, rất nhiệt thành với chủ nghĩa đó, vì ông cho rằng trong phạm vi cộng sản, cá nhân có thể nảy nở một cách hoàn toàn được. Lời ông tuyên bố hoan nghênh cộng sản đã làm náo động dư luận của nước Pháp, Nga và hoàn cầu nữa.

Vừa rồi, André Gide được chính-phủ Nga Xô Viết (U.R.S.S.) mời sang quan sát. Khi trở về ông bày tỏ những điều quan sát của ông trong cuốn sách nhan đề là « Retour de l'U.R.S.S. » (từ Nga trở về) — Chính quyển sách này đã làm cho người ta chú ý và ngạc nhiên, bởi vì trong đó, ông kịch liệt công kích cái chế độ của nước Nga Xô-Viết hiện thời, dưới quyền của Staline, một cái chế độ độc tài, áp chế còn hơn cả ở Đức và ở Ý. Ông công kích những cái sai lầm hiện hành trong nước Nga, những cách hành động không đúng và nhiều khi trái ngược với chủ nghĩa của Lenin.

Người ta biết rằng ông André Gide, khi phải công kích những cái mà ông vẫn tin và tôn thành xưa nay, chắc hẳn cũng khổ tâm lắm. Nhưng ở một người như ông, sự thực bao giờ cũng toàn thắng, dù sự thắng ấy có làm cho ông đau đớn. Và lại, không phải ông công kích chính cái chủ nghĩa cộng sản, mà những cái sai lầm của chính-phủ Staline. Trong bài tựa quyển sách đó, ông viết : — « Nếu chính là tôi đã làm từ trước, tôi hơn hết là công nhân cái nhăm ấy; bởi vì tôi có trách nhiệm đối với những người đã bị cái nhăm ấy kéo đi. Trong trường hợp này, không có lòng tự ái nào đối lại được nữa; và lại, tôi cũng ít có lòng tự ái. Đối với tôi có nhiều cái cần hơn là chính tôi, cần hơn cả nước Nga Xô-Viết: đó là nhân loại, cái số mệnh và cái học của nhân loại.

« Sự nói dối, dẫu là một sự nói dối yên lặng, có thể tỏ ra hợp thời, và hợp thời cái kiên quyết trong sự nói dối, nhưng sự nói dối có thể lợi cho bên nghịch, và sự thật, dẫu có đau đớn chẳng nữa, chỉ làm cho ta bị thương để mà chữa khỏi. »

Dưới đây, xin trích một vài đoạn trong quyển « Retour de l'U.R.S.S. » :

André Gide — « Retour de l' U. R. S. S. »

«... Ở nước Nga Xô-Viết, người ta đã định trước một loạt ràng, bất cứ về vấn đề gì, không có thể có hai quan niệm được. Và lại, trí người ta cần cấp rồi, nên sự theo đúng ấy dễ dàng, tự nhiên đến nỗi tôi tin rằng không có ý gian trá. Có phải những người đó đã làm cách mệnh không? Không, chính là những kẻ hưởng lợi của cách mệnh. Mỗi buổi sáng, tờ báo của chính phủ Pravda dạy cho người ta cái gì nên biết, nên nghĩ, nên viết. Và ra ngoài cái vòng ấy là một sự bất lợi !

«... Chúng ta vẫn ngợi khen ở Nga Xô-Viết một cái khuynh hướng là lòng về sự học; nhưng cái học ấy chỉ dạy những cái gì có thể làm cho người ta mãn nguyện về tình thế hiện hành, và nghĩ rằng ở Nga Xô-Viết là tốt hơn hết cả... Cái học ấy đều cho đi theo một chiều; nó không có gì là không vụ lợi; nó chỉ có thu nhất và cái tình thần phê-bình tuyệt nhiên không có... Tôi vẫn biết rằng ở đây người ta chú trọng đến sự « tự phê-bình » (auto-critique). Ở xa, tôi ngợi khen lắm và nghĩ rằng nếu sự tự phê-bình thực hành một cách đúng đắn và thực thà thì có thể có nhiều kết quả tốt đẹp. Nhưng tôi hiểu ngay rằng cái lối phê-bình ấy chỉ có tự hỏi xem cái này, cái khác có hợp với « tôn chỉ » không... người ta không phê-bình cái « tôn chỉ ». Người ta chỉ tìm xem cái công việc này, cái hành động này, cái lý thuyết này, có hợp với cái tôn chỉ thần thánh kia không. Ngay cho kẻ nào đi xa hơn nữa !...

«... chế độ độc tài của bình dân ! Người ta vẫn hứa hẹn thế. Nhưng thực

khác xa. Phải, độc tài, chính thế; nhưng chế độ độc tài của một người, không phải của bình dân hợp lợi, của Xô-Viết nữa. Cần nhất không nên nhầm, và ta phải bắt buộc nhận rằng : đó không phải là cái người ta muốn. Một bước nữa, chúng ta sẽ nói : đó chính là cái người ta không muốn một tí nào... »

(Retour de l'U.R.S.S. — André Gide)

Lời phẩm bình của các báo :

Léon Pierre Quint, báo *Nouvelles littéraires*.

«... Cái chế độ độc tài đối với André Gide lúc bấy giờ là một sự cần đề về sau này đi đến chỗ tự do của cá nhân. Nhưng bây giờ không những cái chế độ ấy André Gide cho là khắc nghiệt quá, mà ông ta còn tự hỏi xem bao giờ cái tuyệt đích, vẫn ao ước về sau, sẽ đến thay cái hiện tình khó chịu. Gide đã lỗi vì nung nấu quá, hay vì tin chắc quá... »

«... Không có gì xa Gide hơn là một thái độ hoài nghi. Những vấn đề hiện thời đối với Gide là những bí kịch đau đớn... Đọc sách ông, chúng ta cảm thấy cái thực thể của một người, trước hết, muốn nói sự thật, nhưng mà đau đớn vì lời nói ấy... »

François Deroux, báo *Intransigeant*.

«... Có nên nói rằng, tuy vậy, ông ta vẫn hy vọng và đối với ông, tình thần của Nga Xô-Viết không có trách nhiệm gì đối với những cái mà ông công kích ở nước đó ? Ông ta đến nỗi đã đặt câu hỏi : « Đảng nào cũng có sự thất vọng. Nếu không phải Staline làm cho thất vọng, thì chính là người làm cho thất vọng ». Và nếu chính phải là người, thì thật là một sự ghê gớm cho lòng tin của ông xưa nay !

Ở đây, chúng ta chẳng lại thấy André Gide mà chúng ta vẫn biết, vẫn khâm phục, ông André Gide xưa nay vẫn là một,

không bao giờ chịu, dù là trong một phút, cái đầu như một thẳng người máy ?

Jean Pierre Maxence, báo *Guinguère*.

«... Tuy vậy, chúng ta không nên nhầm, lời công kích của A. Gide là những lời công kích cái thực sự, chứ không phải công kích cái lý thuyết. Ông vẫn là người chống chọi lại chủ nghĩa tư bản. Ông vẫn hy vọng ở một cuộc cách mệnh năng cao địa vị vật chất thường ngày của người ta, và làm cho người ta được tự do... »

«... Ông Gide có nói đến « những tình tình trường giả, yếu hèn, ích kỷ, nó vẫn ngấm ngấm trong lòng nhiều người, mặc dầu có cuộc cách mệnh » ; ông lại thêm « sự thay đổi người ta không thể chỉ làm ở bề ngoài được ». Chủ nghĩa của Marx là cái gì, nếu không phải là một chủ định kiên ngoai thay đổi người ta bằng cái bề ngoài (bởi một sự thay đổi về kinh tế) ?... »

Severac, báo *Populaire*.

Về phần tôi, tôi không thấy trong cuốn sách ấy cái gì có thể thay đổi cái quan niệm của tôi về cuộc sống tình thần ở Nga Xô-Viết. Tôi biết rằng ở đây, tư tưởng không được tự do, không cứ gì là tư tưởng về chính trị mà thôi. Nhưng tôi cũng biết rằng chủ nghĩa xã-hội không có liên lạc gì với sự đề nên ấy. Chủ nghĩa xã-hội không đề nên ai — chủ nghĩa ấy giải phóng người ta. Chính cái chủ nghĩa đó, trong khi cho người ta được hưởng cái của mình làm ra, gây nên những hoàn cảnh rất thích hợp cho sự nảy nở tự do của tình cảm và của ý nghĩ.

Cùng các nhà buôn

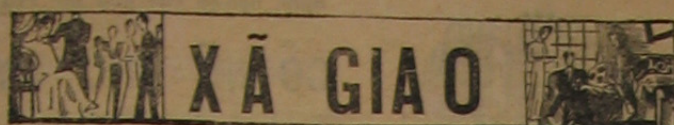
Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp nghề dệt áo *tricot* ; mở đã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tôi tán mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiem nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (coton) cũng như áo *laine* đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ kéo dài, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỤ-CHUNG số nhà 100 phố hàng bông Hanoi.

CỤ-CHUNG



XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)

XXVIII

Thăm viếng

TRONG cuộc xã giao của người Pháp, thăm viếng có nhiều thứ nghĩa khác nhau: thăm viếng về lễ nghi, thăm người ốm, đi viếng người chết, chia buồn, đi thăm người khỏe, thăm ngày tết, sau bữa tiệc, thăm chỗ thân mật, đi chào khi từ giả, khi đã trở về, khi mới tới... Mỗi cuộc thăm viếng đó lại có một nghi tiết riêng.

Thăm viếng vi lễ nghi. — (visites de cérémonie). Những võ quan cùng một đội binh, những án quan cùng một tòa án, những công chức cùng trong một bộ, v... phải theo nghi lễ mà đến thăm nhau, bỏ buộc những ngày tết Nguyên đán, ngày mới đổi đến hay ngày phải đổi đi. Các bà vợ cũng bỏ buộc phải tới thăm nhau. Những cuộc thăm lễ nghi đó có thể dần dần đổi thành những cuộc giao du thân mật hơn, nhưng hễ còn là lễ nghi thôi, thì phải chóng hết sức. Ngồi độ 15 phút, là hoàn toàn đúng phép lịch sự. Thì giờ ấy đủ chào hỏi vài câu đủ lễ.

Người được thăm, bỏ buộc phải đáp lại trong vòng tám ngày. Nếu ý mình là bề trên đến thăm quá tám ngày mới đáp lễ, thì thực không biết lễ phép là gì.

Đã đánh ốm đau, vận hạn bất ngờ, có thể chậm chước được, nhưng sau phải nói rõ nguyên nhân sự chậm trễ đó cho người ta biết.

Thăm viếng người ốm. — Trong bà con, có người đau yếu, ta phải tới hỏi thăm tin tức, — hay có thể gửi nhờ hỏi thăm nếu ta bận quá. Nhưng không nên đến thăm tận chỗ người ốm nằm, trừ khi nào chắc chắn là không làm mệt, làm phiền người ốm. — những khi đó, không nên ngồi lâu. Nhất là không nên nói chuyện nhiều với người ốm, làm người ta mệt thêm.

Có lần người vô ý ngồi hàng nửa ngày gờng bên cạnh người ốm, nói chuyện rầu rĩ, hỏi người ốm hàng trăm, nghìn câu về bệnh người ấy, và cả về những vấn đề khác nữa, thậm chí lại cãi nhau với người đó về một vài chỗ không đồng ý. Rồi họ ăn trầu nhỏ toa toét, hút thuốc lá khói um nhà. Khi họ ra về, thì chắc chắn là người ốm đã lả đi và mệt thêm lên một ít.

Khi bà con mắc bệnh truyền nhiễm ta cũng phải đến thăm, nhưng người nhà của người ốm phải đừng cho ta lại gần.

Ta có thể tặng hoa, chọn thứ không có hương, hay kẹo, hoa quả, nếu thấy thuốc không bắt kiêng.

Nói rút lại, sự đi thăm người ốm phải cần thận hết sức. Nghĩa là phải tránh đùng đùng cho sự đến thăm của mình thành ra một điều khó chịu cho người có bệnh. Không bao giờ nên nói bệnh nguy hiểm, khó chữa trước mặt người có bệnh, vì như thế làm người ốm lo sợ và chán nản, và có thể vì thế mà lâu khỏi.

1.) Xem N. N. từ số 16

(Còn nữa)

LỄ PHÉP Ở ... NAM CỰC



NHÀ thám hiểm Shackleton thường hay kể lại truyện buồn cười sau này đã xảy ra trong cuộc

thăm hiểm Nam-cực của ông ta: « Trong bọn chúng tôi (lời ông nói) có một giáo sư dạy vạn vật học lúc nào cũng tỏ ra là một người rất có lễ độ đối với mọi người. Trên bãi tuyết mà cử chỉ của ông ta như trong gian phòng tiếp khách vậy.

« Một buổi chiều, chúng tôi loay hoay mãi mới qua được một cái hồ, thì thấy tiếng ông ở sau chúng tôi gọi:

« — Mawson tiên sinh, tiên sinh có bận việc không?

« Đại tá Mawson trả lời:

« — Tôi có bận.

« — Tiên sinh có bận làm không?

« — Có. Bận lắm... Vậy ông muốn gì?

« — Là vì tôi vừa trượt xuống cái hồ tuyết, xin ngài thứ lỗi cho.

« Đại tá vội ngoảnh lại, giá chậm một tí nữa, thì giáo sư đã bị vùi sống dưới tuyết. »

Và từ hôm đó, ông Ernest Shackleton đem lòng cảm phục giáo sư, nhà thám hiểm nghi thế cũng phải.

(Manuel général de l'Instruction primaire)

Ông Titulesco, người sợ lạnh



A I cũng biết rằng ông Titulesco, làm tổng trưởng bộ ngoại giao nước Tchecoslovaquie,

là người rất sợ gió. Các ông nghị viên vẫn còn nhớ một truyện trong đó ông Titulesco đã khiến cho mọi người kinh ngạc hết sức ở một buổi họp hội đồng của hội quốc liên.

Trước hết, mọi người thấy ông Titulesco bước vào, trên người mặc một cái áo «toan» bằng lông, và đi theo sau ông còn có một người thư ký cầm cái khăn quàng ở tay nữa.

Ông ăn mặc ấm áp như thế, nhưng cũng chưa đủ. Ông lại hỏi ông chánh chủ tịch là Lord Balfour rằng:

« Ông có cho phép tôi đề nguyên mũ trên đầu không?

Lord Balfour lạnh lùng đáp:

« Thưa ông, không, chỉ trừ ra khi nào ông cũng cho phép tôi được bỏ quần!

(Paris-Soir)

Salon de Coiffure Trac

N° 86, Rue du Chanvre, Hanoi

Vẫn giữ giá 0\$18

(gần tết cũng không

tăng giá tiền)

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Hòa đối

(harmonie)

KHÔNG bao giờ nên phân nân kêu ca vì trời mưa, trời nắng, vì có phải tự quyền ta định được đâu! Có khi tiết trời xấu có lợi cho ta mà ta không biết lợi dụng.

Ta phải biết làm cho ta hòa đối (en harmonie) với mọi người, với mọi vật, đừng phân nân. Đừng đối người ta hòa theo ta, chính ta phải hòa theo người khác. Ta không phải là một cá nhân cách biệt, ở trái đất này để giữ một vai trong cuộc hóa đối của đại thế; ta chỉ là một cây đàn có dự phần trong cuộc hòa nhạc lớn. Nếu ta muốn thành bá chủ, trước hết ta phải hòa đối với mọi sự, mọi người.

Không hòa đối với hoàn cảnh thì không sống được.

Những người tin đạo cho rằng Trời đã làm gì là cũng phải, cũng tốt. Nếu ta không tin đạo, ta cũng nên vì sự yên tĩnh của tâm hồn ta, vì hạnh phúc, vì sự thành công mà bắt buộc thái độ người tin đạo, cho rằng tạo hóa đã làm gì đều phải cả.

Ta không thay đổi được thiên hạ để cho họ hợp với ta, vậy ta nên cố hợp ta với thiên hạ, rồi một ngày kia, khi đã chiếm được địa vị của ta rồi, ta sẽ đạt được ý muốn. Công việc của ta sẽ có kết quả.

Đừng tưởng ta có thể sống một cách hòa đối, nếu ta cứ nghe theo thứ tính không dễ chừng. Phải suy xét, nghĩ ngợi, so tính trước khi hành động.

Ta phải hòa đối với mọi người. — Không hòa đối với mọi người, chỉ tỏ dáng ghê, với mặt cả hạnh-phúc, mất cả thành công.

Vì dụ, đây tờ làm hư hỏng công việc, đừng chửi mắng, gắt gỏng rầm rĩ, nhưng bảo ban ôn tồn, tự khắc sẽ là những người giúp việc trung thành, làm lợi cho ta.

Hai vợ chồng bỏ nhau, hai nước đánh nhau, chỉ vì không biết hòa đối với nhau. Hai bên đều trái, đều có lỗi.

Có trăm, nghìn cách để được hòa đối với mọi người. Chăm sửa từ về người, bộ áo, lời ăn, tiếng nói, dáng điệu, cử chỉ, làm cho người khác có thiện cảm với ta. Vì dụ, về quần áo: nếu mặc lố lẹt, sẽ bị khinh bỉ; nếu mặc cực kỳ sang trọng điểm dàng ta sẽ bị cười riển. Ta phải ăn mặc giản dị, nhưng rất có mỹ quan.

Về bề ngoài: chú ý đến lời nói, đừng khoe khoang, đừng « bịp ». Cử chỉ, dáng điệu phải sửa sang, chăm chút, áo lót mình thật sạch, móng tay cắt gọn. Đi đứng cho có vẻ nhã quý. Thận trọng cả từ giọng nói. Nói rõ ràng thông thả. Đừng nói tẻ nhạt, nói tẻ người, hay nói tẻ mọi sự xảy ra. Tìm những lời tự nhiên, an ủi. Quyết tâm chỉ để ý đến bề mặt tốt đẹp của mọi người. Ta sẽ thấy ta và thiên hạ sống với nhau một cách rất hòa đối.

(còn nữa)

(Theo V. Pauchet)

KHÔNG MUA, CŨNG NÊN LẠI XEM MỸ-VIỆN

NGƯỜI ĐẸP

Cần sửa ngay: da trắng, mịn, tươi, tóc dài,

ruộm tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, tóc mọc, rụng lông, gàu, tóc uốn lông mày, mí và mắt, nốt ruồi, hột com, nám má, tàn nhang, trứng cá, sẹo, vết, sần, gầy, béo, môi son, răng trắng, thuốc móng tay, chân, phấn, kem, brillantine, chỉ tóc, nước hoa, thuốc bôi nữ vú, răng đen đánh trắng vân vân... toàn hạng đặc biệt.

Xa gửi lĩnh hóa giao ngân rất tiện. Hồi gì kèm tem trả lời

Thuốc trẻ lại 3\$00 một hộp

Biểu hiệu CON HẸN (Oyster)

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc...

Manières de beauté anglaises

Bán và chữa hời tại Mỹ-viện AMI, 26 phố hàng Than Hanoi HAIPHONG gửi bán tại 100 phố Bonnal



PHỤ NỮ VÀ CÁC CÔNG VIỆC TRONG NHÀ

Phải có thứ tự Phải biết xếp đặt

Xếp đặt công việc

Công việc người đàn bà trong gia đình bao giờ cũng bẽ bộn, nếu ta không biết chia giờ ra để làm việc, thì không bao giờ thấy nhàn rồi sau khi làm đầy đủ phận sự một bà chủ nhà giàu nấp.

Muốn có những giờ tiêu khiển riêng để học đàn, xem sách, đi chơi, v.v..., bà chủ phải biết trừ



tiêu các công việc trong nhà cho có trật tự, việc nào cần đến tay mình làm, hay sai người nhà làm cũng phải có hạn định. Nhưng cốt nhất bà chủ phải là người chuyên cần, hoạt động và yêu sự làm việc. Phải bỏ hẳn những tập quán trường giả xưa kia, cho rằng người đàn bà dài các là không bao giờ phải mó tay đến việc gì. Sự tưởng nhầm đó làm ngăn trở tinh cách hoạt động và đưa người đàn bà ra ngoài phận sự của mình.

Giờ làm việc

Công việc trong một ngày, nên chia ra làm hai buổi: buổi sáng, bà chủ nhà cần phải dậy sớm trước giờ người chồng đi làm hay các con đi học. Trước hết phải trông nom quần áo cho các con và nhắc người nhà đem nước uống, nước rửa mặt. Rồi đến các món ăn lót lòng, từ cái trứng, tách cà-phê, bà chủ nên tự tay làm lấy. Khi ăn phải xếp ra bàn, trải khăn ăn, chờ nên cho rằng ăn sáng qua loa, thế nào cũng được. Có bà để bát phở đầu giường, ông chồng vừa đứng gác một chân lên giường, húp súp.

Hay hoặc cho các con mỗi đứa một nắm xôi, cái bánh, đĩa ở góc bàn, đĩa ở số cửa. Như thế tức là làm biểu lộ tình hồn tạp của mình cho người ta khinh bỉ.

Sau khi ông chồng và các con, ai đi theo công việc ấy rồi, bà chủ nhà lại phải trông nom đến mấy đứa con bé ở nhà, và bảo người nhà dọn dẹp trong nhà cho có thứ tự: lau bàn, đánh ghế rồi hãy lau nhà hay rửa nhà cho thật sạch.

Nếu cần thận, nên thỉnh thoảng đánh sàn gác và gạch hoa bằng sáp cho bóng, vừa đẹp mắt, vừa vệ sinh, vì các chất bẩn không ăn bám xuống gạch hay ván gác được, mà mỗi khi lau dễ sạch ngay.

Các công việc trong nhà cần đặt đầu đầy có ngăn nắp, có thể từ 6 giờ đến 7 giờ rưỡi sáng.

Nếu nhà ít người, lúc ấy sẽ nên cho người nhà đi chợ. Bắt đầu từ đó, bà chủ có giờ rỗi, để trang điểm hay làm việc riêng của mình. Rồi lúc người nhà đi chợ về, bà chủ sẽ trông qua các thức ăn và sửa soạn bữa cơm sáng.

Nếu không có người bếp thiện nghệ, bà chủ nên tự tay làm lấy các món ăn.

Buổi trưa nên cho người nhà nghỉ đến hai giờ chiều, công việc buổi chiều thường nhàn rỗi hơn. Sau khi cho người nhà đi chợ và thu dọn nhà cửa đầu vào đây, bà chủ nhà có thể học đàn, đọc báo hay may vá. Năm giờ chiều, hãy quay xuống làm bếp. Hoặc hôm nào muốn đi chơi từ 5 giờ đến 7 giờ (trong giờ làm cơm), thì ta nên làm các công việc trong giờ ấy trước khi đi.

Nếu cứ lo liệu chu tất như thế, thì bao giờ nhà cửa cũng được gọn gàng, thứ lớp mà rồi cả bà chủ và người nhà cũng vẫn được thư thả, không bận rộn.

Bà VĂN ĐÀI

LUYÊN TIẾP ARCHITECTES

N° 42 BORGNIS DESBORDES
— HANOI —



NHAN SẮC

Về nhan sắc, trời cho mình thế nào, mình nên vui lòng nhận lấy, đừng thất vọng. Một khuôn mặt « đơn bạc » nhất cũng có cách làm cho thành có vẻ dễ coi. Chỉ có công tìm cách tô điểm cho thích đáng là được.

Thường thường những người đàn bà đã quá chừng xuân là những người có khiếm khuyết trang hợa các cô trẻ tuổi. Đó là vì họ có tìm phương che chở cho nhan sắc mình; sự chống cự với cái xấu, cái già kia khiến cho họ nghĩ được nhiều mưu chước thần diệu.

Nếu cứ để cho thời gian tự do làm cái việc tàn khốc của nó, thì chỉ đến ba mươi tuổi, trên mặt người đàn bà mỗi ngày lại thấy in thêm một sự vô duyên. Ngày xưa ngày xưa, người đàn bà vẫn cam lòng chịu như thế không than không oán, không phản đối. Nhưng bây giờ người ta không chịu đâu.

Bây giờ là cái ngày khoa học phát minh ra mọi điều lạ lùng, phát minh ra cái phép kéo dài tuổi xuân của chúng ta ra nữa. Sự xâm lấn của tuổi già không mạnh mẽ được như trước. Người ta đã có trăm, ngàn phương sách để đối những người xấu ra người đẹp hơn.

Chỉ một việc nghĩ đến nhan sắc cũng đủ khiến cho người đàn bà đẹp hơn lên rồi. Vậy người đàn bà phải có chí muốn đẹp.

Sự làm duyên làm dáng không phải là một sự hư thân mất nết như các nhà đạo đức vẫn bảo đầu.

C.D.

PHỤ-NỮ với CHỢ- PHIÊN

Chỉ có Áo và GIẤY Quen
Chứa mới có nhiều
màu tươi rực rỡ và
những đường cong mềm mại

Q
U
A
N



C
H
Ú
A

Chuyên đóng giầy, làm ví đầm
và may Y - Phục Phụ Nữ
59, Hàng Ngang 59 Hanoi

CÔ NỮ THƯ KÝ

THEO bản lòng kể của bà Henriette P. Sauvage, ta thấy đồ đồng:

Làm việc trong nhà	100 đàn ông thì có 623 đàn bà
Làm nghề văn học	100 đàn ông thì có 116 đàn bà
Làm ruộng	100 đàn ông thì có 39 đàn bà
Làm kỹ nghệ	100 đàn ông thì có 31 đàn bà
Đi buôn	100 đàn ông thì có 56 đàn bà
Làm công sở	100 đàn ông thì có 22 đàn bà

Bà Henriette P. Sauvage kết luận rằng: thường thường số phụ nữ làm công việc xưởng chế tạo giảm dần, còn trong nghề buôn và các công việc nhẹ nhàng thì lại gặp.

~Đó phải chăng là một chứng cứ, khiến ta gọi các bà, các cô là « phái yếu »?

Nhưng, nếu (trông các bạn gái hết thấy toàn làm nghề đánh máy chữ là tưởng lầm. Phần đông các cô thích làm thư ký; cô có nói rõ ý muốn làm thư ký cho những nhà văn sĩ nữa. Hồi tại sao, cô đáp: « Để được xem trước tiên những cuốn tiểu thuyết! »

Tưởng gì? Nếu muốn làm thư ký cho các ông văn sĩ là vì tính tình của các ông còn kỳ quặc hơn ông chủ ngân hàng, hơn ông chủ phòng kiện cáo thì còn có lý!

Thường thường các ông bắt đầu làm việc từ 5 giờ chiều cho quá nửa đêm. Nếu các ông đương đọc chương đầu một bộ tiểu thuyết cho cô thư ký viết — đọc đến đâu các ông bịa lần lần những sự kỳ quái khác của cốt truyện đến đó — mà cô thư ký lại ngáp ngừng mãi, rồi đánh bạo hỏi bao giờ có mới được đi ăn cơm chiều, thì các ông phải ngạc nhiên nhìn cô, rồi bảo: quả thật cô không có khiếu làm những việc thuộc về trí não.

Đây là chưa kể cái nóng nổi ông chủ bắt cô phải cùng chia sẻ mọi sự tức bực. Thục quả nghề làm thư ký cho nhà văn chả đáng thêm muốn chút nào, nếu



nhà văn đó có sự khó chịu với nhà xuất bản, hay, hơn nữa, nhà văn đó không tìm được một nhà xuất bản nào hết.

Chỉ những cô nào hiền lành, nết na như hạt, kiên nhẫn như mèo rình chuột, và thản nhiên không thêm nghĩ gì đến giờ ăn, hãy nên chọn nghề ấy.

Tuy vậy, các cô vẫn có quyền đến xin việc các ông văn sĩ tự viết lấy, để khoe tài chữa những lỗi chữ viết sai (fautes d'orthographe), hoặc thêm những dấu phẩy (virgules) bỏ quên chưa đánh: về công việc ấy, các nhà văn có khi không bằng một cậu học trò soạn ban tiểu học.

Nhưng nghề làm thư ký — cho các ông chủ không chuyên nghiệp — hình như bao giờ cũng là bước đầu để mở lối cho các cô có chí.

(Eve)

Văn-An dịch

LỰC LƯỢNG VÀ CÁCH LÀM VIỆC CỦA THỦ TƯỚNG ROOSEVELT

CÁC BẠN hãy tưởng tượng, trong bốn năm giông gió, ông Roosevelt, thủ tướng một nước lớn nhất là nước Mỹ, « sống » hằng ngày ra sao ?

Sáu giờ sáng đây ; ăn điểm tâm ở trên giường và đọc báo chỉ do một người thư ký đã soạn sẵn ; người thư ký này phải dậy từ ba giờ sáng để làm công việc ấy ; rửa mặt và mặc quần áo, do một người bồi dưỡng giúp đỡ và trong thời giờ đó, ông ấn định những khách phải tiếp trong ngày hôm ấy và đúng giờ nào tiếp người nào — công việc đó rất khó khăn, phải thu xếp cho khéo léo, có trật tự để tránh cho những người tại mặt phải cái nạn ngồi đợi « môn đưng quán ».

Bảy giờ rưỡi, ông vào bàn giấy làm việc. Ở đây luôn trong tám hay chín giờ đồng hồ, ông xem xét và giải quyết những vấn đề quan trọng về kinh tế mà những ông cầm vận mệnh một nước phải đề ý đến trước hết, suy tính và định đoạt những việc trong nước còn bỏ dở, và giao cho các ông cố vấn những vấn đề ngoại giao rất khế khắt.

Bữa ăn sáng, ông chỉ dùng có một miếng bánh tây phiết bơ, nhồi « dăm-bông » và một cốc sữa, do người bồi mang đến đặt ngay cạnh mình ông.

Buổi chiều, vào khoảng ba, bốn giờ, Roosevelt tiếp khách, rất nhiều hàng rồi còn dự những cuộc hội họp ngắn, bàn tính với những tay « lái » trong các bộ, những nhà tài...

Sáu giờ chiều, ông rời bàn giấy để nghỉ ngơi vài giờ. Thường thường, ông ra bờ bơi — mà dân Mỹ đã làm tặng ông năm 1933 — để bơi một lúc giải trí. Ông Roosevelt bơi rất giỏi ; ông bơi lối « crawl » rất nhẹ nhàng, khiến những tay bơi lội giỏi có tiếng ở cả Âu, Mỹ đều phải khen phục.

Bơi xong, ông phơi mặt trời, ăn bữa chiều với gia quyến hay một vài người bạn thân, rồi lại về bàn giấy để đàm đang những công việc phiên phúc hơn hết trong ngày hôm ấy : xem các công văn mà người thư ký đã soạn và trả lời những thư từ cần trả lời. Xong, ông đọc những tờ trình chính yếu hay tiếp một người khách danh tiếng và quan trọng. Mười giờ hay mười một giờ là cùng, ông đi nghỉ.

Hần cách sinh hoạt của ông Roosevelt như thế là khôn ngoan và ông tránh được những sự nhọc mệt vô ích. Tuy thế... ông đã gần trở nên một ông lão tuy ông mới ngoài bốn mươi tuổi. Tóc đã nhuộm bạc và trên mặt đã thấy hiện nhiều nếp nhăn.

Song không vì thế mà ông nản chí. Tắm lòng nhiệt thành với nước vẫn không sút kém. Năm nay mới bốn năm chức thống lĩnh, ông đã tái cử và được quốc dân hoan nghênh. Đó là một tấm gương sáng nên để ta luôn luôn soi tới.

(Trích báo Illustré du P. J.)



CỦA HỘI MÔN

O NƯỚC Ấn-độ, và nhất là trong xứ Bengalie, có một tục lệ định cái của hội môn của những cô gái phải mang về nhà chồng, tùy theo địa vị của người chồng mà lấy.

Một người Ấn-độ đồ bằng tiểu học (certificat) và đi làm việc nhà nước thì được hưởng một số tiền hội môn là 6.000 roubles (gần 1.200 bạc ta). Một bác-sĩ hay một trạng sư thì được 6 lần nhiều hơn. Còn một người Ấn-độ mà làm việc trong « civil service » (cũng như bên ta, người làm việc trong ngạch tây) thì được những 100.000 roubles (60.000 bạc ta).

Vì có kinh tế khủng hoảng nên số người làm le làm rề nhiều lắm.

Bởi thế, gần đây người ta được tin rằng ba cô con gái một nhà buôn ở tỉnh Calcutta, trước kia giàu có nhưng bây giờ bị sa sút, đã cùng nhau tự vẫn cả : vì họ không còn hy vọng gì lấy được chồng nữa.

(Star of Calcutta)

MUỐN HÂM XE Ô TÔ



THƯỜNG THƯỜNG (ở miệng mấy ông tài xế trẻ, ta thường nghe nói đủ xe chạy 80 cây số một giờ mà trước một sự bất trắc nào ông cũng hãm được xe trong vòng 15 thước. Nhưng cứ theo mấy cái tính con con sau đây của

một ông kỹ-sư đã thử một cái xe mới rất tốt trước chỗ ngáng của xe hóa, ta sẽ thấy muốn hãm xe đang chạy mau rất khó :

Một cái xe chạy 10 cây số một giờ có thể hãm được trong vòng 0m50

» 20 »	2.20
» 40 »	8.80
» 60 »	20.00
» 80 »	35.00
» 100 »	55.00
» 120 »	80.00
» 140 »	107.00
» 160 »	144.00

Ta xem những con số to như trên này thì đủ biết muốn hãm xe ngay rất khó, đây là lẽ hết cách tốt, để như đường khô và máy hãm mới. Còn nếu gặp đường trơn, máy hãm sẵn mà cứ muốn theo số thước trên này thì rất khó được. Vậy các ông tài cho xe đi nhanh nên hết sức cẩn thận.

(Almanach Vermot)

MƯỜI ĐIỀU

KHUYẾN

CỦA NGƯỜI NHẬT

AI muốn được sung sướng, mạnh khỏe và sống lâu ? Nên theo đúng 10 điều dẫn sau này của hội « những người sống lâu » bên Nhật-bản.

- 1) Ở chỗ khoáng đãng.
- 2) Mỗi ngày, chỉ bữa trưa là ăn thịt.
- 3) Đừng uống rượu, hút thuốc. Chỉ nên dùng nước chè và cà phê.
- 4) Hàng ngày tắm nước nóng.
- 5) Mùa nào cũng chỉ mặc một bộ quần áo bằng dạ thô.
- 6) Lúc ngủ nên mở rộng cửa sò.
- 7) Ngủ sớm, dậy sớm.
- 8) Một tuần lễ phải nghỉ dưỡng sức một lần.
- 9) Tránh những sự thái quá về tinh thần hay về tình dục.
- 10) Lấy vợ sớm (nếu là đàn bà thì lấy chồng sớm)

(Paris Soir)

Yến sào

MỖI yến sào là một món ăn rất quý của người Tàu và người Ấn-châu ở Ấn-độ. Người ta ưa dùng món ăn này nhiều lắm, nhưng không phải vì thế mà phải hai đến ba lần yến như người ta vẫn tưởng.

Trong một cuộc phỏng vấn người Khách tên là Tân Cheonghor, xưa nay nổi tiếng là « ông vua yến », vì hàng năm ông ta đi gởi có hàng triệu tờ yến, có nói qua cho ta biết nhiều điều rõ ràng về những tờ yến quý hóa này.

Tờ yến làm bằng nước rãi của giếng chìm yến nhà ra, nó dẻo như một miếng dứa, trong đó có rất nhiều chất bổ, nên là một món ăn rất quý và « hoàn toàn » hơn hết.

Chim yến làm lượt từ đầu tiên mất 14 ngày mới xong. Người ta lấy thợ rừ, ấy



về và bán rất đắt theo giá yến thượng hảo hạng.

Khi yến làm xong tờ thứ nhất bị người ta gỡ mất, nó lại cầm cụ làm tờ thứ nhì nhưng cũng bị người ta lấy nốt. Tờ thứ nhì thì không được tốt vì lúc ấy yến còn ít nước rãi. Sau cùng yến nhả nhục kết lại tờ thứ ba. Lần này người ta mới để yến chơ yến để và ấp con.

Phải làm đi làm lại ba, ba lần từ như thế, chắc hẳn chim yến cũng phải cho loài người là quá quắt lắm, nhưng ngoài sự bị phá tổ, chúng nó vẫn còn được loài người để yên không bị săn bắn như các thứ chim khác.

Giống yến này (salangane), bình và lông nó khác hẳn thứ yến ta thường thấy.

Yến thường xây tổ ở các hốc đá về những ven bờ biển.

(Eve)

TẠI 30 ĐƯỜNG THÀNH HÀ NỘI
N° 30 Rue de la Citadelle
Téléphone 326
Phòng khám bệnh

CAO XUÂN CẨM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris

nguyên Trung Kỳ bệnh viện quân đội

Hoa liễu bệnh (Sáng từ 9h đến 12h Chiều từ 3h đến 6h)
Nội thương chứng

Cần kíp mời về nhà lúc nào cũng được

Nước hoa nguyên châu

HIEU CON VOI

- 1 lo, 3 gr. 0p20. 1 tá 1p80
- 1 lo, 6 gr. 0.30. 1 tá 2.50
- 1 lo, 20 gr. 0.70. 1 tá 6.00
- 1/2 kilo. 8.30. 1 kilo 16.00

PHUC-LOI

1 - Paul Doumer - Haiphong

HANOI
NAM DINH
VINH
HUE
TOURANE
SAIGON

MM.

Tech-Long 43, Rue des Paniers
Thiên-Thành Phò Khach
Quang-Hưng-Long Rue Sarrant
Phúc-Thịnh 7, Rue Gia-Long
Lê-thư-An hiện Quang-hưng-Long
Phạm-hạ-Huyền 36, Rue Sabaurain



Cách tẩy uế và vẩn-dề

PHÒNG SU' TRUYỀN NHIỄM trong khi nhà có người ốm

TRƯỚC HẾT phải thừa người
thăm nom, và nếu mắc bệnh
truyền nhiễm nặng, phải tránh
hắn người đến thăm.

Đối với bệnh có tính cách thời khí
(như bệnh cúm) cũng vậy.

Muốn tránh bệnh khỏi lây sang trẻ
khác — mà điều này rất cần hệ trọng
một gia đình đông con cái — người
trông nom trẻ ốm, khi đã xong phần
sự mình, phải rửa tay thật kỹ bằng
xà-phòng, chải móng tay — đã cắt
ngắn — rồi dùng cả tay vào một thứ
nước sát trùng (có thể pha bằng một
hay hai thìa súp rượu Labarraque
vào một lít nước).

Sau đây là những điều kiện về vệ-
sinh phải theo để bảo-vệ cho người ốm.

Rửa buồng ngủ. — Buồng một
người có bệnh truyền nhiễm không
được quét khô. Một cách rửa nhà tốt
hơn hết là lau bằng rễ đã dùng vào
một thứ nước sát trùng; một thứ
nước rất thông thường là nước
Crécyll, pha chừng hai thìa súp vào
một lít nước lã.

**Nước tiểu, phân và thức ăn
nôn ra** phải chứa vào một cái
bình có thuốc sát trùng: cứ 5 phần
phần sanh (sulfate de cuivre) là 100
phần nước. Hay dùng nước vôi cũng
được (200gr. vôi vào một lít nước).

Nếu không có các chất trên, có thể
dùng thuốc tẩy Javel.

Phải để nước tiểu, phân và thức
ăn nôn ra ngâm trong bình có thuốc
sát trùng kể trên ít nhất là vài giờ
đồng hồ mới được đổ vào thùng phân.

**Nước súc miệng và nước rửa
mặt** phải chứa trong bình có thanh
điêm (soude) hay crécyll, rồi mang
đun sôi độ 15 phút.

Đồ dùng để dặt, dấp. (Vải bông
dệt có dính mũ, bông hũp) phải đốt đi.

Rửa bát đĩa. — Người ốm phải
dùng bát đĩa riêng, dùng xong phải
rửa vào nước xối có pha carbonate
de soude (50gr. một lít).

Chăn, nệm và quần áo Phải
giặt riêng và là bằng bàn là nóng.
Mùi xoa phải ngâm vào chậu có
Formol hay Crécyll (hai thìa súp với
năm lít nước) trong 24 giờ trước
khi giặt.

Sách và báo chí một khi người
ốm đã dùng, phải đốt đi, nếu người
dùng mắc bệnh truyền nhiễm nặng
như bệnh yết hầu.

Đối với bệnh nhẹ (sởi và cúm), có
thể trừ trùng ở sách vở, là giúng từng
trang giấy vào nước có pha Formol
(10 phần Formol, 100 phần nước).

Hàn thử biểu dùng để xem
nhiệt độ người ốm, phải rửa mỗi lần
sau khi đã dùng, bằng vải bông dùng
vào rượu hay vào nước có pha nước
Javel. Nếu rửa theo cách sau, phải
rửa qua nước lã.

(Kỹ sau sẽ nói về cách tẩy uế và để
phòng sự truyền nhiễm trong những
chỗ đóng người, hay các nhà chật hẹp.)
(Gueric)

Luộm lặt

Truyện cái điều



trở danh là bá tước Watteville đã tuyên bố
rằng như những cái điều mà ta có thể
biết được tính tình dân xứ nào đó.

Ông ta tựa vào hai cột:

1.) Cái căn điều càng dài bao nhiêu thì
dân nước ấy lại ít ỏi hoạt động bấy
nhiều. Căn điều càng ngắn, dân càng
chăm chỉ. Thử xem nước Tàu với nước
Pháp: điều của người Tàu, x dài đằng
đắc, còn điều của người Pháp ngắn
ngắn, không được một gang.

2.) Điều càng bé bao nhiêu thì dân
càng cần kiệm bấy nhiêu. Người Breton
hút ở một cái điều chỉ có một tí thuốc,
còn người Danois hút suốt ngày không
hết một điều, vì cái bầu cao đến gần 20
phần tây rồi kia mà.

Rồi ông ta kết luận: « Ông cứ đưa
cho tôi xem cái điều của ông, tôi sẽ nói
cho ông biết ông là người thế nào ».
(Điều nhân xét thứ hai của bá tước
Watteville không được đúng, vì cái điều
của người Annam rất to, mà người An-
nam hết sức kiệt vẫn lắm lắm).

(Almanach national)

Hàn thử biểu rẻ tiền

CÁC bạn muốn có một thử hàn thử
biểu rẻ tiền? Các bạn chỉ phải bắt
một con đĩa, thả vào chiếc bình thủy
tinh lớn đồ gần đầy nước rồi bịt miệng
bình bằng một thứ vải thưa cho không-
khí dễ lọt vào.

Nếu đĩa cuộn tròn ở đáy bình, ấy là
điềm trời nắng; nếu đĩa bám vào bình
trên mặt nước, ấy là trời sắp mưa.

Nếu đĩa bơi luôn không nghỉ và bơi



rất nhanh trong nước, ấy là điềm sắp có
gió to.

Trước một hay hai ngày có bão, đĩa
bám vào thành bình ngoi hẳn ra ngoài
mặt nước và giắt này luôn luôn.

Một cách thử hai là cũng cái bình nước
như trên, các bạn thay con nhái vào con
đĩa và đặt trong bình một cái thang nhỏ.

Trái lại đĩa, nhái sẽ leo ra ngoài mặt
nước khi trời sắp nắng.

(Illustré du Petit Journal)

Chuột và thuế

CÁC viên chức coi việc vệ sinh bên
Calcutta thì hành tìm hết cách
thăng tay giết hết giống chuột là một
giống vật hay truyền lan bệnh dịch hạch.
Tòa đốc lý ở Bombay lại còn thăng tay
hơn.

Vừa rồi, họ cho công chúng biết rằng:
hễ ai đem xác chuột đến nộp sẽ giảm bớt
tiền thuế tùy theo số chuột nhiều, ít của
mình.

Hiện nay, dân chúng ở đây rất nhiệt
liệt về việc giết chuột, tiền thuế của nhà
nước vì thế một ngày một giảm xuống
đần.

Một hội viên thành phố đã phải nói



rằng: cứ theo chính sách giết chuột này
mãi, thì chỉ trong ít lâu, chuột trong
thành phố không còn một mống nào, mà
công quỹ của nhà nước cũng đến cạn.

(Near Eastland India)
(Theo Lu)

Nhạc sư và vua giầy

ONG Paderewski, một nhạc sư có
tiếng về piano, một hôm được
mời đến ăn cơm trưa ở nhà ông Bata,
một nhà chuyên môn đồng giấy cho cả
thế giới vừa mới chết được mấy năm nay.

Sau bữa cơm lòng trọng ấy, ông Bata
quay lại nói với ông Paderewski rằng:

(Illustré du P.J.)

« Thế nào ông, ăn xong rồi chúng ta
chơi gì cho vui chứ? »

Không từ chối vào đầu được nữa, ông
Paderewski đành phải đánh đàn.

Được ít lâu, ông Paderewski được dịp
mời lại nhà đại kỹ-nghệ kia. Ông Bata,
như chúng ta đã biết, chỉ ăn mặc soàng



sinh như một người thợ khâu giầy thường
đến ăn, và bữa ăn cũng vui vẻ long trọng
lắm.

Đến lúc ăn tráng miệng, nhà kỹ nghệ
lấy làm lạ vì thấy tên đầy tớ bụng đến
trước mặt mình một cái mâm trên đựng
một đôi giầy rách.

Và Paderewski với một nụ cười ý nhị
trên môi, nói: « Nay ông bạn qui của
tôi ới! tôi muốn rằng ông khâu hộ tôi
đôi giầy cũ, rách này ».

T. V. Hồi dịch

Chim bồ - câu

hưởng thừa tự

MỘT người rất giàu có ở tỉnh
Gijex (Hung-gia-ly) đã được
người ta tặng cho cái biệt hiệu là
« cha chim bồ câu », vì ông hết sức
quý mến giống chim đó cho đến
khi ông chết.

Ông ta mới chết cách đây được
vài tháng và trước khi chết, ông có
biên vào chúc thư giao cho
phổ năm mươi vạn quan để chi
tiêu vào việc « ăn ở » của chim bồ
câu thành phố.

Một người anh em họ ông ở Đức
phản đối, nhất định không chịu.

Tòa án Gijex vừa xử xong việc
đó: tòa nhận tờ chúc thư là đúng
luật và bắt bên nguyên đơn chịu
tiền án phí.

Và hẹn trong một thời hạn rất
ngắn, thành phố phải làm một cái
chuồng chim rộng rãi, lịch sự và
cử một người nuôi chim bồ-câu,
cho ăn ba bữa mỗi ngày theo lời
dặn của người quá khứ.

Mùa rét năm nay

Hai thứ hàng may complet rất đẹp
mép có chữ thêu

AVIATEX - VEDETTE

các hàng may pardessus hay raglan

TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngài lịch sự, sành may mặc điều yêu dùng các
hàng kể trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các
hàng ấy dễ so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

TAN MY

Marchand de tissus
3, Place Négrier - HANOI

GÓP Ý KIẾN VỀ ANH-SÁNG



Của ông Nguyễn-ngọc - Chung

TÔI xem N. N. số 38, thấy các ngài hào lập hội « Anh Sáng ». Ý kiến rất hay, nếu thành được tôi sẽ vui lòng « nhập hội », và tôi xin tỏ một vài ý kiến, chắc cũng không phải là vô ích.

Nếu Hội thành lập, trước hết các ngài làm thế nào thay được lớp thợ cũ làm nhà ở nhà quê, thành người thợ mới. Ở các siêng gỗ phải có ít thợ mới đó, nếu có ai tới mua gỗ thì bọn thợ mới đó xin theo về làm, nhưng tiền công phải ngang với thợ cũ, hay rẻ hơn. Lại cốt nhất các ngài làm thế nào có thể lực bắt buộc người sắp làm nhà, phải theo kiểu nhà mới ấy.

Nguyễn-ngọc-Chung (Qui-nhon)

Của ông Duntic

NÓI đến nhà hàng tôi thì không còn đâu nhiều bằng ở nước ta (ở Trung-hoa tuy cũng lắm nhà bán thịt, nhưng lại đông dân số, và họ ở bán là do tính quen, chứ không phải vì không có nên phải chịu vậy như ở nước mình).

Chẳng nói gì ở nhà quê, ngay ở những vùng lân cận thành phố nổi khổ sở của đám dân nghèo thực đã hiện ra một cách quá rõ rệt. Ai đã đi qua Bạch-mai, Đống-mác mà không thấy hàng ba, bốn chục người chen chúc trong những gian nhà — gọi là túp thì đúng hơn — ẩm thấp, hôi hám, tối tăm, xung quanh cống rãnh xông lên nồng nặc.

Những cảnh tượng ấy ai cũng đều thấy, cũng đều cho là chướng mắt cả, nhưng vì không có ai hào lập thành đoàn, thành hội để đem bọn dân quê và lao động ra ngoài ánh sáng, nên tự bao nhiêu năm họ đành chịu giam hãm trong những hầm tối kín, những « hang chuột ».

Bây giờ được Ngày Nay đứng lên cổ vũ mọi người lập hội « Anh Sáng » như thế, thực là một điều hay lắm, và rồi sẽ có nhiều bạn tán thành.

Riêng tôi cũng có vài ý kiến góp theo.

Cứ như ý tôi thì làm nhà cho không thì không thể được, bởi như thế hội sẽ tổn kém quá, vậy

ta chỉ nên cho thuê rẻ, hai đồng một tháng chẳng hạn, thuê khóa, nếu có, người ở phải chịu, sau ba hoặc bốn năm, khi số tiền thuê vừa đúng với giá tiền nhà rồi, bấy giờ sẽ được làm chủ cái nhà mình ở.

Hội nên định một giải thưởng (mà các nhà từ tâm quyền giúp hoặc cho, hay lấy tiền ở quỹ hội nếu hội có) cho kiểu nhà nào đẹp nhất trong một khu từ 100 nóc trở lên. Các nhà kiến trúc sẽ tự suất tiền ra làm (nhất là cùng hợp tác với những nhà lữ thiện giàu tiền thì hay lắm). Song dù được thưởng hay không, nhà cũng về quyền sở hữu của hội, rồi khi hội đã lấy tiền thuê vừa đủ số tiền nhà, sẽ hoàn lại.

Hội lại cần phải có — ngoài tiền là vật cốt yếu — một ban kiến trúc riêng chuyên việc vẽ những kiểu nhà mới mẻ và đề hợp thành hội đồng chấm các kiểu thì.

Khi thấy ở nơi nào đã có nhiều khu nhà sáng sủa đẹp để hội nên khuyến khích, giúp tiền, đỡ công và phải kiến trúc sư đến chỉ bảo về mọi phương diện về mỹ thuật.

Ngoài ra, hội nên in quảng cáo, cho người đi điều tra ở các nơi, luôn thể đề hỏ hào hết thảy những bậc phú hào thôn quê, cùng đồng tâm hiệp lực cải lương về vấn đề nhà cửa, để các dân quê bớt nỗi khổ cực, người nằm kẻ trâu bò.

Còn làm nhà thì, theo ý tôi, nên làm theo cách của Cité Jardin ở Vienne, làm cặp đôi một (cho đỡ tốn), nghĩa là một nhà ngăn ra làm hai, đều có phòng, bếp, vườn như nhau.

Duntic (Hanoi)

Của ông Vũ-Nam

LẬP hội « Anh Sáng » để san sóc đến sự sống khốn cùng của đồng bào đau khổ. Đám bẹp túp nhà bán thịt, hôi hám quanh năm không có chút mặt trời, thể mà trong đó sinh sống một cách khốn cùng phần đông dân số. Đời đã khốn cùng lại thêm chen chúc mịt mù thì mong sao trí óc nảy tư tưởng. Sức mạnh đường tiền thủ là ở phần đông dân. Phần đó là cái cột trụ của cả cái lầu đài rực rỡ ta tưởng vọng. Cái cột trụ đó bị rêu phong, sâu đục, vững vàng làm sao được. Bồn phận của cả

quần chúng có tư tưởng là phải san sóc đến trụ đó sao cho : kiên cố vững bền thì một ngày kia, sự cải cách đột nhiên sẽ hoàn toàn nhanh chóng. « Anh Sáng » ra đời sẽ đem lại cho đám dân cùng đang bị đẩy dụa trong bóng tối đen ngịt cái hy vọng sẽ được (trông, được hưởng) chút ánh sáng rực rỡ. Ánh sáng đó giúp đời khoan-khoái trong sự vui sẵn sàng noi theo lý tưởng... Hội « Anh Sáng » sẽ lôi những nguyện vọng của những người hiền thời từ chỗ do dự ra việc hành động. Tất cả những người đó đều đồng thanh hoan hô chúc mừng : « Anh Sáng » thành lập một cách chói lọi như tia quang tuyến mới phát minh để chiếu rọi đến chốn khốn cùng của dân khó. Ý đã định là phải thực hành, thực hành một cách hăng hái sao cho chóng tới đích.

Vũ-Nam (Hanoi)

T. B. — Chúng tôi rất vui lòng vào hội và giúp hết tâm sức. Khi hội thành lập, chúng tôi sẽ hiến hội cách làm (construction), trả tiền vật liệu những nhà bưng tre rẻ của các kiến trúc sư vẽ và sẽ góp ý với hội cách thực hành ở những mẫu đất quê bé nhỏ.

Của ông Nam-Thái

NGƯỜI ta sống ở đời ai nấy đều nhận rõ vấn đề ăn mặc, nhà ở là cần thiết cho mình, nhưng ít người quan tâm đến, mà nhất là về vấn đề ở nhà.

Báo Ngày Nay có sáng kiến lập hội làm nhà tạm gọi là « Anh Sáng ». Đó là một điều đáng mừng cho tương lai.

Chương trình của hội « Anh Sáng » kể bản thời còn nhiều, nhưng tóm tắt có hai điều cần là :

Lý tài và nhiều người hưởng ứng.

Riêng chúng tôi có ý kiến sau này :

Khi hội đã thành lập thời mỗi một hội viên đại khái đóng 5p.00. Nếu được 1.000 hội viên thời mỗi tháng đã được 5.000p.00. Làm nhà lá hay nhà gạch tùy số tiền đóng, tùy chỗ đất ở thành thị hay thôn quê. Gọi tạm làm nhà gạch thời được 2, 3 chiếc. Các hội viên đem gấp thăm lấy 2, 3

người được.

Người trúng thăm phải góp trả lại hội đủ số tiền làm nhà — hạn trong bao nhiêu tháng. Đang khi góp vẫn có quyền được ở hay cho thuê cái nhà ấy, nhưng chưa được quyền bán trừ khi đã góp trả lại hội hết số tiền làm nhà.

Sẽ đặt ra nhiều hạng : hạng đóng 10p.00, hạng đóng 5p.00, 3p.00, 1p.00... Tùy số tiền đóng mà được cái nhà to hay nhỏ.

Làm như thế vừa lợi cho hội viên — một điều rất cần cho có nhiều hội viên — vừa lợi cho những người ở thuê.

Lợi cho hội viên là không ai bị thiệt, chỉ lâu với chóng, ai ai cũng được một cái nhà bằng giá rất rẻ (không phải mua kiểu nhà, gạch, ngói sau này hội có thể làm lấy được).

Lợi cho những người đi thuê, là được ở nhà cao ráo, sạch sẽ với cái giá rẻ.

Ích lợi chung là sẽ làm tiêu diệt hết những nhà « hang chuột » tối tăm, bẩn thỉu, nâng cao cách ăn ở của hạng bình dân lên cao một độ.

Càng nhiều hội viên, càng lâu năm, ta càng có nhiều nhà sáng sủa, đẹp để cho thuê, hoặc là cho không như trong Ngày Nay đã nói.

Rồi một ngày kia, chúng ta sẽ được trông thấy dấu đầu cũng nhan nhản những nhà của hội « Anh Sáng ». Đó là hội đã đạt được tới mục đích vậy.

Vậy chúng ta nên đề tâm tới, cùng nhau sốt sắng thực hành cái ý kiến mới ấy cho chóng có kết quả.

Nam-Thái (Hanoi)

Của ông Nguyễn-xuân-Đào

Một đoàn hướng đạo, ba mươi anh em (1) lúc nào cũng sẵn lòng giúp « Anh Sáng » những công việc vừa tài sức của mình (2).

Ngay từ bây giờ, nếu cần đến, xin cứ cho gọi.

Trưởng đoàn Hùng-Vương

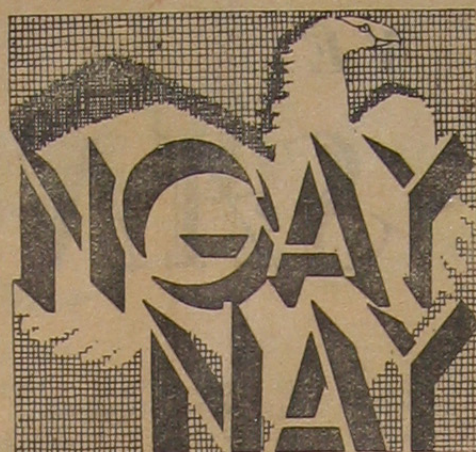
Nguyễn-xuân-Đào

1) Khi cần, may có thể rủ thêm nhiều anh em các đoàn khác. (Hanoi 200, Thái-bình 50, Hải-phong 50, Lạng sơn 30).

2) Đại khái : giữ sổ sách, mang thư, bản vẽ số, diễn kịch, sửa sang một căn nhà « hang chuột », v. v. ...



T I Ê U



THUYẾT

S O N G I

TRUYỆN DÀI của NHẬT LINH

PHẦN THỨ HAI TRÔNG RỒNG

THỦY và Trúc mỗi đứa tay cầm mấy cái lá mít chạy đến gần Hiệp cùng reo:
— Chú làm cho chúng cháu mấy con trâu.

— Chú biết làm ra sao?

Tuy nói vậy nhưng chàng cũng cầm lấy mấy cái lá mít loay hoay sẽ thành hình sừng trâu. Chàng cúi tìm một sợi giây buộc vào cuống lá rồi vừa giật giây vừa nói:

— Vất, vất, brr...

Thấy hai đứa cháu vỗ tay cười; chàng cũng cười theo. Bỗng chàng ngừng bật vì thấy tiếng cười của chàng không hợp với tình trạng tâm hồn chàng lúc đó.

Có tiếng cánh cửa mở. Hiệp ngừng lên thấy vợ đứng dựa vào thềm ngang cửa sổ nhìn ra vườn, vừa ngáp vừa hỏi:

— Mấy chú cháu làm gì đấy?

Hiệp nhìn nét mặt mệt mỏi của Diên sau một giấc ngủ trưa dài quá hạn, nước da hồng và nhợt nhạt vì thiếu kem, phấn, lấy làm khó chịu, vội quay đi. Nhưng chàng lại tự trách mình ngay:

« Sao mình lại khó chịu? Cái tính của mình đối với Diên đâu, lại chỉ dựa vào một cái sắc đẹp rất mong manh? »

Chàng nhớ lại câu của Diên

nói trong rừng: « Em sợ lắm... Nếu một ngày kia anh không yêu em, thì em không biết sống ở trên đời này làm gì nữa? »

Hiệp thấy trong lòng dịu dịu, lại gần phía cửa sổ, âu yếm hỏi Diên:

— Ngủ gì mà hơn bốn giờ mới dậy?

Diên với chiếc áo tơ nhưng khoác lên vai, rùng mình. Mấy

chiếc lá tre khô theo cơn gió lạnh lọt vào trong phòng tối đen. Diên nói:

— Nằm trong chăn ấm quá. Em không muốn dậy.

Ngừng một lát, nàng thờ thẩn nói tiếp:

— Và lại dậy để làm gì?

Hiệp cho lời nói của Thanh rất đúng. Chàng cũng vừa tự hỏi: « Dậy để làm gì? »

Điên ngừng nhìn những đám mây sấm che mù giời và bay tán loạn sau rặng tre ngọn ngả nghiêng, lá dầm lướt theo chiều gió. Nàng thốt ra một câu:

— Trời hôm nay buồn quá nhỉ?

Hiệp thấy tất cả vẻ buồn của mùa đông ngủ trong câu nói của Diên. Chàng nhớ lại bao nhiêu buổi chiều đông khác trong đời chàng, những buổi chiều đông hiu lạnh, trời mây u ám. Nhưng mọi lần, bao giờ trong lòng chàng cũng có một cái hy vọng gì để chàng quên cảnh buồn. Hôm nay khác hẳn, chàng yên lặng chịu lấy cái buồn, không có một tư tưởng ám áp để an ủi lòng mình. Chàng ngẫm nghĩ:

— Có lẽ vì mình không có cái gì để mong ước cả.

Bỗng có tiếng khóc ở xa theo gió đưa lại. Thấy Sơn ở ngoài cổng vừa đi vào, Diên hỏi:

— Bác ta chết rồi hay sao?

Sơn đáp:

— Chưa, thím ạ, nhưng cũng sắp.

Hiệp hỏi:

— Ai?

Diên đáp:

— Cai Dương.

Hiệp hỏi vợ:

— Sao mình biết cai Dương?

Diên đáp:

— Em có biết đâu. Sáng ngày vợ nó vào đây mê neho xin tiền mãi. Em không cho vay tiền, chỉ bảo đóng cho nó mấy bơ gạo tám



thơm để về nấu cháo cho chồng ăn.

Hiệp cau có gắt gỏng:

— Sao mình không cho tôi biết?

Diễn đáp:

— Tính mình đến hay. Mình vẫn bảo không được cho mình biết những việc ấy cơ mà. Tôi không muốn cho họ quấy rầy mình vô ích. Mình quên lời mình dặn, rồi à?

—Ừ nhỉ.

Hiệp nói xong, cầm đầu đi đi lại lại trong vườn. Chàng không thương gì cái Dương, vì cái Dương đối với chàng nay chỉ là một người xa lạ, cái chết của hắn không can hệ gì đến chàng.

Nhưng chiều hôm nay, cái tên đó, cái tên mà chàng tưởng đã quên hẳn, văng vào tai chàng và làm hiện ra trong trí cả một cái ký vãng xa xăm.

Chàng nhớ lại hồi chàng mới lên chín, mười tuổi, nhà chàng còn ở chân đồi bên kia, ngay cạnh phố chợ. Cái Dương và những người khác mà bây giờ chàng đã quên hết tên, đều là bạn láng giềng của chàng. Từ ngày phụ thân chàng ra làm quan, thì chàng xa cách hẳn cái xã hội nghèo hèn ấy — Hơn bốn tháng nay, tuy trở về ở gần ngay cạnh chỗ cũ, cách nhau có một quả đồi mà không một lần nào chàng bước chân qua phố chợ để hồi tưởng đến những người quen cũ.

Diễn nhìn chồng hỏi:

— Cái Dương là ai thế, mình?

Hiệp không muốn cho vợ biết tại sao chàng lại quen cái Dương nên đáp:

— Một người đầy tớ cũ của thầy.

Thấy nói vậy, Diễn hỏi hận rằng ban sáng đã đuổi vợ cái Dương ra không cho vay tiền, Nặng bảo chồng:

— Nếu thế thì mình nên lại thăm họ một tí.

Hiệp bảo Sơn vào lấy cái áo tơi dạ và cái khăn quàng, rồi cùng Diễn ra phía cửa sau để trèo qua đồi đi đường tắt sang cho gần. Chàng vừa đi vừa bần khoản khó chịu, vì trong lúc đương tìm một cuộc vui gì để giải buồn lại phải đến thăm một người ốm nghèo. Tự nhiên chàng kéo cái ví ra lấy một tờ giấy năm đồng, ngắm nghía một lát rồi đặt riêng tờ giấy bạc vào túi áo tơi dạ. Chốc nữa chàng sẽ cho vợ cái Dương năm đồng để lấy tiền đưa cái Dương đi nhà thương chữa thuốc. Chàng cho thế là làm hết bổn phận mình. Định được cách đối phó rồi, chàng thấy yên tâm hơn.

Diễn đi bên cạnh chồng không nghĩ ngợi gì. Sau một giấc ngủ dài, được đi một lúc, nàng

thấy huyết mạch lưu thông và trong người khoan khoái.

Cánh phố chợ, Hiệp nhìn không thấy gì đổi khác; cây đa ở đầu phố trải qua bao nhiêu năm vẫn giữ nguyên cái hình dáng ngày trước, nên trông tưởng như không cao lớn lên được chút nào. Ngoài cái nhà gạch của Hiệp ở trước ra, còn thì toàn nhà tranh cỏ; những

lại nghèo đến như thế. Trước kia cái Dương đi làm mướn có đánh dấm được ít tiền và dựng một cái nhà gỗ ngay bên cạnh nhà chàng. Bỗng một hôm cái Dương bán cả nhà lần đất cho thân phụ chàng, rồi bỏ đi làm ăn nơi khác. Nhưng cái cơ tại sao phải bán nhà thì Hiệp không biết rõ, vì hồi đó chàng đi học vắng.



nhà tranh lụp sụp, màu nóc lẫn với màu đất, liên tiếp nhau thành một hai dãy phố dài nằm ẹp dưới chân đồi. Cạnh phố, trên một khoảnh đất rộng, lều tèo mươì cái lều chợ sơ sác, cột tre lẳng khằng in bóng xuống một cái lạch nước con.

Hiệp quay lại hỏi Sơn:

— Cái Dương vẫn ở thuê chỗ cũ đấy chứ?

Sơn giờ tay chỉ một cái nhà ở đầu phố, bên cạnh một bụi chuối:

— Bây giờ bác ta ra ở đó vì đã lâu không trả tiền, nên ông Thái không cho ở thuê nữa.

Hiệp không ngờ đầu cái Dương một tay giàu nhất phố chợ nay

Sơn đi mau xuống trước để báo cho nhà cái Dương biết rằng Hiệp và Diễn lại thăm.

Vợ cái Dương bế đứa con ở trong nhà chạy ra, nói mấy câu cảm ơn rồi òa lên khóc một cách rất đột nhiên. Hiệp khó chịu, vì chàng cho là vợ cái Dương khóc giả dối để làm tránh lòng mình và vợi tiền.

Chàng cúi đầu bước qua cái cửa thấp và nhỏ; vợ cái Dương lấy một cái chiếu, rũ bụi và giải vợi lên giường mời Hiệp ngồi. Hiệp nhìn cái chiếu bần thiêu, từ chối rồi đi thẳng về phía một cái giường phủ màn kín mít. Thanh rút khăn tay đặt lên mũi để tránh

bụi ở chiếu tung ra và để mũi nước hoa thơm làm át mùi ám thấp hôi hám phảng phất quanh người.

Hiệp lấy hai ngón tay gượng nhẹ vạch màn nhìn vào trong giường. Cái Dương cố nhấc đầu dậy thông thả mở hai mí mắt nhìn Hiệp rồi lại từ từ nhắm lại, mấp máy môi nói rất khẽ:

— Cảm ơn quan.

Hiệp biết rằng cái Dương chỉ còn đợi giờ chết; chàng vội buông màn xuống quay ra hỏi vợ cái Dương xem chồng mắc bệnh gì. Tuy hỏi, nhưng chàng lơ đãng không để tai nghe vợ cái Dương nói, đưa mắt nhìn quanh gian nhà. Thấy mấy đứa trẻ gầy gò ngồi trên ổ rơm, Hiệp hỏi:

— Nhà chị được mấy cháu?

Chàng thấy câu hỏi của chàng nói bằng một thứ giọng khinh bỉ; chàng cho rằng giọng nói phải thể mới hợp chỗ, phải thể mới dễ cho vợ cái Dương nhận thấy rõ lòng từ tế của chàng và cái vinh dự được một người cao sang như chàng đến tận nhà thăm chồng ốm.

Vợ cái Dương đáp:

— Băm quan, cháu đẻ mườì mấy bận, nhưng chỉ nuôi được có năm cháu.

Thấy Diễn nhìn chăm chú vào cái giá cơm tám soạn, vợ cái Dương nói:

— Nhà cháu từ hôm qua không chịu ăn uống gì cả. Mấy bơ gạo bà lớn cho đem về thôi còn để nguyên đấy.

Hiệp nghĩ đến nỗi khổ của mấy đứa bé có lẽ đói bụng đành ngồi nhìn giá cơm trắng và thơm, thêm mà không được ăn. Chàng đưa mắt nhìn Diễn có ý trách, rồi dúi vào tay vợ cái Dương tờ giấy năm đồng.

— Chị cầm lấy mai đưa anh cai vào nhà thương.

Nhìn quanh gian nhà tối tăm, những bức vách đất long lở, và mấy đứa trẻ ốm đói ngồi xát vào nhau trên ổ rơm cho khỏi lạnh. Hiệp ngẫm nghĩ:

— Không biết làm sao họ sống được, mà sống thế này thì sống làm gì?

Nhưng tư tưởng của chàng chỉ đến đây là ngưng lại, vì chàng còn bận nghĩ đến việc ra ngay khỏi nhà cái Dương. Chàng cho mình đã làm đủ bổn phận và khi bước ra ngoài đường thấy người nhẹ nhõm như thoát khỏi một cái ngục tối.

(Còn nữa)

Nhất Linh

Sách mới xuất-bản và

3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-bát-thiếu-lâm Đại-Kiểm-hiệp — Là bộ Kiểm-hiệp hay nhất, không luận hoặc, đều câu cú về khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các môn võ và binh khí cùng cả thuật phi hành, luyện kiếm, cách chế rượu mê hồn v. v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đủ có số 3 (số 1 giá đặc biệt 1 xu — 16 trang lớn)

Ba thứ sách đã in trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1.) Hai bà họ Trưng đánh giặc — Chuyện tâm-tỷ, hùng-tráng vô cùng, có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đẹp. Từ Sơn soạn, Giá 0p.80

2.) Vua bà Triệu-Anh đánh Tào — Chuyện hay nổi không biết, có 14 hình vẽ, dày 224 trang lớn, bìa đẹp. Giá 0p.50 (Từ-Sơn soạn)

3.) Bon võ hiệp đốt cháy chùa Hồng-liên — Là bộ võ-hiệp đã nổi tiếng là tuyệt vời! Dày 800 trang lớn, bìa đẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khê dịch)

Mua buôn, mua lẻ, thư, mandat để cho nhà xuất bản như sau đây:

Nhật-Nam-Thư-Quán, 102 Hàng Cai Hanoi

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)

N GAY chiều hôm ấy, An làm giấy xin vào trường Đại-học. Lúc bấy giờ Nga mới tin là chồng nói thực. Trong đời gia-đình của An chẳng thời nào chàng được hưởng sung sướng, bình tĩnh bằng mấy tháng trước khi đi Hà-nội theo học: Nga hết sức âu yếm và phục tòng, chiều chuộng.

Trước ngày An lên đường, hết người nọ đến người kia trong họ làm tiệc đề tiễn chàng coi như chàng sắp đi du học bên Pháp, và mừng chàng coi như chàng đã thi đậu và sắp sửa ra làm quan lớn nay mai. Và ai nấy đã bắt đầu gọi tên chàng là quan lớn rồi.

Người hí hửng vui sướng nhất là ông điều Vạn. Ông nói: « Ừ, có thể chứ! Chú biết thế nào rồi anh cũng nghĩ ra. Còn trẻ tuổi, tội gì lại không học nữa? Ruộng nương anh cứ để cho chị ấy trông coi, đã có chú với các em giúp đỡ. »

Nhớ lại điệu bộ, ngôn ngữ của ông chủ chỉ ao ước có cháu làm quan, An bật cười, kêu:

— Hừ! Gia-đình!

Nhưng nay cái cười của An không chua chát như xưa nữa, chỉ là cái cười đùa bỡn, khinh phủ. Giữa lúc ấy có tiếng gõ cửa. An uể oải ngồi dậy gắt hỏi:

— Ai?

Rồi lâu nhàu: « Khô quá, muốn ngủ trưa một lát cũng không được! Tối hôm qua đã thức suốt sáng! » Ở ngoài có tiếng đáp lại:

— Mau! Em đây mà!

An vội vàng mở cửa. Một thiếu nữ xinh đẹp, nhí nhảnh, nhảy nhót như con chim khuyển, ôm choàng lấy An mà hôn:

— An của em làm gì đấy?

An kéo bạn ngồi xuống giường:

— Anh làm việc.

Thiếu nữ cười ròn tan:

— Làm việc à? Rồi đi rồi! Trời đẹp thế này không đi chơi lại ru rú xó nhà mà làm việc.

An cũng cười:

— Đi chơi mới điên rồi, em

Xuyến ạ. Còn có hơn năm tháng nữa đến kỳ thi ra, em bảo không học nữa rồi thì có chết không.

— Việc gì mà chết?.. À, thi đỗ ra chắc anh đi làm quan?

An giọng mỉa mai:

— Cổ nhiên, học để làm quan lại chẳng làm quan!

Rồi chàng mỉm cười hỏi:

— Thế nào, Xuyến có muốn làm cô huyện không?

Xuyến nguyền dài đáp:

— Làm bà huyện thì làm chơi, chứ cô huyện thì chịu.

Câu nói khôi hài của Xuyến khiến An buồn rầu nghĩ đến vợ: hồi hai năm trước, khi chàng mới ra Hà-nội học được sáu tháng, một

nhận được một bức thư nặc danh nói An có ngoại tình. Bức thư ấy, mấy tháng sau có dịp lên Hà-nội, Nga đưa cho chồng xem và vui cười nói:

— Minh ạ, không biết đùa nào nó thù ghét mình nó bịa đặt ra như thế. Chứ em còn lạ gì, mình đứng đắn, chăm chỉ, và một lòng một dạ với em, khi nào lại có nhân tình nhân ái.

An cảm động quá. Nhưng chàng không hiểu vì đâu tình nết Nga lại chóng đổi như thế. Trước kia nàng cau có, hỗn xược, ngờ vực bao nhiêu, thì bây giờ nàng trở nên dễ dàng, lễ phép, thẳng thắn bấy nhiêu. Hồi hận và để tạ lỗi



truyện tình xảy ra đã làm cho chàng mất công đề phòng vô ích đối với Nga trong ít lâu.

Ngày ấy, An thuê chung nhà với một người bạn trẻ học cùng lớp, chàng ở trên gác, bạn ở dưới nhà. Một cô gái nữa ăn chơi, nửa con nhà, thường đến với chàng. Chàng rõ người ấy trước có là tình nhân của bạn An không, chẳng rõ ông bạn có ghen ghét về sự đắc thắng của An cả về đường học lẫn về đường tình không? Chỉ biết rằng sự giao hữu của hai người một ngày một phai nhạt.

Rồi một hôm ở nhà quê Nga

cùng vợ, An rời bỏ tình nhân, và luôn thể xa lánh cả ông bạn quý hóa mà chàng đoán chắc là tác giả bức thư nặc danh.

Nếu An biết được sự thực, có lẽ chàng đã không có cái cử chỉ đáng khen kia. Vì sự thực thì Nga không quá diêm-dạm hay dễ tha thứ, để có lòng tin nhiệm như chàng tưởng. Hôm nhận được bức thư nặc danh, nàng khóc mãi và lúc cảm tức chồng, nàng đã định lên thẳng Hà-nội để cho chồng một trận, rồi muốn ra sao thì ra.

Nhưng nàng suy đi nghĩ lại rồi

dần dần nguôi cơn giận. Nàng tự nhủ thầm: « An ra ở Hà-nội là vì mình. Và mục đích của ta là khiến được An theo học để nay mai ra làm quan. Vậy mục đích ấy ta đã tới rồi, ta còn muốn gì hơn nữa. Chơi bởi là cái phụ, không đáng kể... Với lại đàn ông thì ai không chơi bởi, giữ họ sao nổi, mà giữ họ làm gì? Quí họ họ không tình phụ mình là đủ rồi. Mà ta chắc An không phải là người phụ bạc. »

An giữ lòng trung thành với vợ được mấy tháng, Sang năm sau, chàng lại có một người tình thứ hai. Lần này, An thuê riêng nhà cho tình nhân ở, và chẳng thêm giấu diếm bạn bè một ai, nên tiếng đồn ầm-ỹ về làng và đến tại Nga. Nhưng năm ấy trong kỳ thi lên lớp, An vừa chiếm số đầu nên Nga sẵn lòng tha thứ. Không những Nga tha thứ mà khi nhận được thư chồng giục bán thóc để gửi tiền lên Hà-nội cho chàng, Nga vâng lời ngay chẳng do dự, chẳng thêm đáp thư hỏi lại xem vì sao An tiêu tốn gấp đôi gấp ba trước như thế.

Tuy vậy, Nga vẫn không quên nghĩ đến địa vị, đến hạnh phúc gia đình của mình. Nhờ chủ trông coi cửa nhà, vườn ruộng hộ, nàng lên Hà-nội đem theo cả hai đứa con, một con gái và một con trai mới lọt lòng được hai tháng, rồi thuê nhà ở với chồng. Trong thời ấy, nàng hết lòng chiều đãi, âu yếm chồng. Nhưng kỳ thi lên năm thứ ba thấy chồng trượt xuống số bốn, Nga cho là vì chàng vương vãi vào vợ con, nên đã không để cả tâm trí vào việc học được. Tức thì nàng lại đưa con về quê.

Sang tháng sau, An gặp Xuyến và hai người nồng nàn yêu nhau ngay.

II

Thấy An ngồi thừ ra buồn rầu nghĩ ngợi, Xuyến bả cổ hôn và nũng nịu hỏi:

— An của em sao thế?

An như thức giấc mộng mơ màng tưởng ngồi bên vợ. Xuyến cười nói:

— Trông anh như ở cung trăng vừa rơi xuống.

An mỉm cười vợ vẫn:

— Ở cung trăng rơi xuống thì đã khuya. Anh cứ tưởng anh đang ở giữa gia đình.

Xuyến phụng phịu :

— Động một tí anh cứ giờ gia đình của anh ra... Anh làm em tối thân.

Vừa nói nàng vừa thọc tay vào túi áo An. Bỗng nàng giơ lên một phong thư chưa bóc của An :

— Thư nào mà anh chưa đọc thế này ?

An ngơ ngác nhìn rồi giật lại bức thư.

— Chết chưa ! Thư nào thế ?

Chàng ngẫm nghĩa chữ đề phong bì :

— Ô ! Thư của Nga.

— Nga nào thế anh ?

— Nga là vợ anh.

— Thế à ?

Bức thư ấy, An nhận được từ hôm trước, trong giờ học — Nga thường gửi thư vào trường, chừng để được đề hàng chữ « Etudiant à l'Ecole des Hautes Etudes » — Đường bạn nghe giảng bài học, An ấn thư vào túi, định khi về nhà sẽ đọc. Nhưng về đến nhà chàng quên bẵng.

Xuyến ngồi chờ An đọc thư xong, rồi hỏi :

— Trong thư chị nói gì thế ?

An mặt hơi tái, chau mày đáp :

— Nhà tôi nói mai ra chơi Hà-

nội may áo.

An lại đọc bức thư, rồi nói tiếp :

— Mai nghĩa là hôm nay.

Xuyến nhón nhấc đứng dậy :

— Hôm nay ? Vậy em đi thôi, nhé ?

An giữ gượng :

— Thì em hãy ngồi chơi thông thả đã.

Xuyến cười :

— Nhờ chị lên bắt gặp thì khôn.

Nàng khoác vội khăn quàng lên vai, soi gương đánh vội lại lượt phấn, rồi ra mở cửa. An chạy theo lời lại, nhưng Xuyến vùng vằng giật tay chạy xuống thang gác.

Xuyến vừa đi được mấy phút, thì Nga mở cửa gác vui vẻ bước vào phòng. An giật mình đứng

dậy, ngáy người nhìn vợ.

— Cậu ! Cậu đã nhận được thư của em chưa ?

— Đã.

— Em chỉ lo em lên trước thư.

An cố lấy giọng tự nhiên và mừng rỡ :

— Em đến hay lo xa.

— Không. Tại sao ?

Xuyến thuật lại cho An biết rằng buổi trưa, lúc ở nhà chàng đi ra, Xuyến gặp một cái xe đi đến, trong có một người đàn bà ngồi. Đi một quãng xa, nàng quái quái nhìn lại, thì thấy cái xe ấy đỗ ngay trước cửa nhà An, vì thế



Nga đặt cái va-li con lên giường :

— Anh cất vào tủ hộ em. Trong có tiền.

Mọi lần nghe vợ nói có tiền thì thế nào An cũng hỏi bao nhiêu để tán tỉnh đôi chia đôi nếu món tiền ấy khá to. Nhưng lần này chàng ngượng với vợ quá nên chỉ lẳng lẳng cất va-li vào tủ. Chàng lo lắng liếc trộm Nga để dò ý tứ. Thấy Nga vui vẻ và nét mặt thân nhiên, chàng mới đỡ sợ.

Tan buổi học chiều, An gặp Xuyến đứng chờ ở cổng trường. Nàng mỉm cười tinh quái hỏi :

— Có sao không, anh ?

An không hiểu, hỏi lại :

— Sao ?

— Chị có làm rầy anh không ?

nàng đoán chắc người đàn bà kia là vợ An. An chau mày tắc lưỡi, làm bầm :

— Phiền !

— Em làm anh phiền lắm, phải không ?

An yên lặng lên xe về nhà. Chàng tưởng Nga đi phổ sấm sửa các thứ. Nhưng chàng kinh ngạc và sợ hãi biết bao khi hỏi đây tới chàng biết rằng Nga chưa đi đâu, vẫn ở luôn trên gác từ lúc chàng đến trường. An lo lắng nghĩ thầm : « Tinh nết Nga bây giờ lạ lùng quá ! Thế mà im không đã động gì đến... »

Nhưng chàng cũng liếc lên gác. Gác khóa. Chàng gọi sẽ :

— Nga !

Một lát sau, Nga mới mở cửa. Thoáng nhìn qua về mặt Nga,

chàng biết rằng Nga đã khóc nhiều, tuy nàng cố tươi cười và đã đánh vội qua lượt phấn.

Chàng vội hỏi :

— Nga của anh không được khỏe thì phải ?

Nga vui vẻ đáp :

— Không, em vẫn khỏe như thường. Em chỉ hơi mệt vì đi đường xa.

— Vậy Nga nên ngủ sớm.

An cố ôn tồn, âu yếm để mong vợ tha thứ, vì chàng biết chắc rằng Nga đã nhìn thấy Xuyến. Rồi chàng bịa ra câu truyện, tươi cười bảo Nga :

— Em ạ, ban này có một người đàn bà đến nhầm nhà.

Nga thân nhiên hỏi :

— Đến nhầm nhà ai thế, anh ?

An vừa nghĩ vừa kể :

— Đến đây, em ạ. Lúc ấy, anh đương ngồi xem sách, bỗng nghe thấy gõ cửa. Anh vội chạy ra... Một người đàn bà ngơ ngác hỏi : « Có phải đây là nhà ông Đồng không ? » Anh không nhận cười được, vì anh bảo không phải, người ấy vẫn không tin, tưởng anh nói dối...

Tuy câu truyện chẳng buồn cười tí nào, Nga cũng cố cười rất tự nhiên và vui vẻ.

— Thế à ? Ngộ nhỉ.

Rồi nàng nói lảng ngay đến truyện khác, đến hai con, đến công việc ruộng nương ở nhà quê, đến mọi sự đã xảy ra ở trong làng. Đề tài lợ dặng nghe lời nói của vợ, An vẫn theo đuôi ý nghĩ « sao tinh nết Nga bỗng trở nên thuần thực đến thế ? »

Có một điều An không nghĩ đến : là chỉ còn đêm tháng nữa, chàng đã thi ra. Nga không muốn làm bận lòng chàng, sợ chàng buồn phiền không học được. Nàng đã quả quyết hy sinh hết mọi sự, cả ái-tình chuyên nhất của chồng, cả hạnh-phúc gia đình, hy sinh cho một cuộc tương lai ao ước, mong mỏi : An thi đậu ra làm quan.

(Còn nữa)

Khái-Hưng



Giày mule theo kiểu dầm

Một nhà chuyên môn chế tạo đủ các kiểu giày fantaisie dờn ông, giày kim thời dờn bà, và chuyên gởi lính hóa giao ngân khắp Đông-Dương, đã được các đại hà ng m ra buôn và mua lẻ tin cậy lắm.



MUỐN CÓ 1 ĐÔI GIÀY VỪA Ý

Quý-ông, quý-bà, quý-cô chỉ nên dùng giày hiệu

PHONG-TÀI

43, phố xe Đều, Hanoi
Chi-điểm : 2 và 18 Hàng Bó

HỌC KHIÊU-VŨ

Vào giờ nào cũng được, chỉ
liện cho những người ở xa,
chỉ trong ba giờ đã khiêu-vũ
được như người biết đã lâu năm

J-DOD khiêu-vũ-sư số 12 phố Nguyễn-Trãi (cạnh bãi hàng Da) Hanoi

NHÀ MẸ LÊ

TRUYỆN NGẮN của THẠCH LAM

DOÀN THÔN là một cái phố chợ tồi tàn gần ngay một huyện lỵ nhỏ ở trung châu. Hai dãy nhà lụp xụp, mái tranh xuống thấp gần đến thềm, che nửa những cái gai nửa đã mục nát. Gần đây là những quán chợ siêu vẹo đứng bao bọc một căn nhà gạch có gác, vuông vắn như một cái tổ chim, nhà của một người giàu trong làng làm ra đầy đủ bán hàng.

Người ở phố chợ là bảy, tám gia đình nghèo khổ không biết quê quán ở đâu, mà những dân trong huyện vẫn gọi một cách khinh bỉ: những kẻ ngụ cư. Họ ở những đầu đến đây kiếm ăn trong mấy năm trời làm đôi kềm, làm những nghề lặt vặt: người thì kéo xe, người thì đánh rơm, hay làm thuê, ở mướn cho những nhà giàu có trong làng. Người ta gọi mỗi gia đình bằng tên người mẹ: nhà mẹ Hiền, nhà mẹ Đồi, nhà mẹ Lê. Những gia đình này đều giống nhau ở chỗ cùng nghèo nàn như nhau cả.

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn rêu một cách quá khổ. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Con đứa bé này còn phải bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, một cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chúng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì trải ổ rơm

đầy nhà, và mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chỗ mẹ và chỗ con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tương đối lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn. Bác Lê chất vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy đi

lại lo sợ: vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhin đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phấn, thằng Hi mà con chị nó bế, chúng nó khóc là đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm để mong lấy cái hơi ấm của mình ấp ủ cho nó. Thằng con nhớn nhất

già rét, mẹ con ngồi súm quanh nồi cơm bốc hơi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.



lâm mướn hay rầy cò cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống mạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê

thì lừ sáng đã cùng thằng Ba ra cánh đồng kiếm con cua con ốc, hay sau mùa gặt, đi mò những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng mang về được một lượm, như vàng, bác Lê dắt con ra bờ lấy bó lúa, đem về xuống dưới chân vó nát, vél lột thóc giã lấy gạo. Rồi là một bữa cơm nóng lúc buổi tối

Cuộc đời của gia đình bác Lê cứ như thế mà lặng lẽ qua, ngày nọ rồi lại ngày đói. Tuy vậy, cũng có những ngày vui vẻ. Những ngày nắng ấm trong năm, hay những buổi chiều mùa hạ, mẹ con bác Lê cùng nhau ngồi chơi ở trước cửa nhà. Những nhà hàng xóm cũng làm như thế. Các bà mẹ ngồi rỉ rỉ với nhau những câu truyện kinh dân, các trẻ con nô đùa dưới quán chợ, còn các bà già thì ngồi rũ tóc tìm chấy dưới bóng nắng. Bác Lê đem thằng Hi, con Phấn ra gọt tóc cho chúng nó bằng một cái mảnh chai sắc. Thằng cả ngồi đan lại cái lờ, còn những đứa khác chơi quanh gần đấy. Trong ngày hè nóng nực, con bác Lê đùa nào cũng lở đầu—bác ta bảo là một cái bệnh gia truyền từ đời ông tam đại—nên bác lấy phẩm xanh bôi cho chúng nó. Trông mẹ con bác lại càng giống một mẹ con đàn gà, mà những con gà con người ta bôi xanh lên đầu cho khỏi lẫn. Người phố chợ vẫn thường nói đùa bác Lê về đàn con đông đúc ấy. Bác Đồi, kéo xe, người vui tính nhất xóm, không lần nào đi qua nhà bác Lê mà không bảo:

—Bác phải nhớ thỉnh thoảng đếm lại con không quên mất.

Bác Lê bao giờ cũng trả lời một câu:

—Mất bớt đi cho nó đỡ tội!

Nhưng mọi người biết bác Lê quí con lắm. Tuy bác hết sức công bằng, người ta cũng thấy bác gầy thẳng Hi hơn cả. Nó là con thứ chín, và ốm yếu, xanh xao nhất

MỎI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt sáng 12 giờ
N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt sáng 18 giờ
N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt sáng 26 giờ
Chỉ có thứ đèn n° 824 N° 8
sáng bằng dầu lửa mà tho.
Sáng 300 bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tồi tàn

Đèn hiệu PETROMAX n° 824 N

SÓNG BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sáng như trước nữa

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

Hiệu đèn Petromax n° 824 N mới phát minh tại bên Đức

At thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị đơn-sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ: có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sáng, chỉ cần đưa đầu vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sáng, trong lúc sáng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sáng được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự, tinh-xảo, không kiểu đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chực điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements **DAI-ICH**

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các kiểu đèn đều có đủ
N° 29 Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON

nhà. Bác thường bế nó lên lòng hôn hít, rồi khoe với hàng xóm: nói cả nhà chỉ có nó là giống thầy cháu như đúc. Rồi bác ôm con ngồi lặng lẽ một lát, như để nhớ lại truyện gì đã lâu lắm.

Những đêm sáng trăng mùa hạ, cả phố bắc chông ra ngồi ngoài đường, vì trong nhà nao cũng nóng như một cái lò và hàng vạn con muỗi vo ve. Dưới ánh trăng, những đả giải đường trông đen lầy và lấp lánh sáng. Đắt hầy còn giữ cái nóng buổi trưa và bốc lên một cái mùi riêng, như lần mùi rác bẩn và mùi cát. Mọi người họp nhau nói chuyện, trẻ con nghịch chạy quanh các bà mẹ. Hình như quên cái cảnh khổ sở, hèn mọn, ai ai cũng vui vẻ nói chuyện, tiếng cười to và dài của người lớn sen lẫn với tiếng khúc khích của các cô gái chụm chụm xát nhau trong bóng tối. Người ta thấy tiếng bác Hiền nói vang, tiếng bác Đồi thuật lại buổi xe kiếm may mắn. Trong một căn nhà đưa ra tiếng vọng và tiếng hát lanh lảnh của bác Đồi gái, đã đem hết tiền buổi xe kiếm được của chồng vào hiệu khách mua một cái áo tào lâu rồi năm vòng vạt nhai vừa hát bài trống quân:

«Ngày xưa có anh Trương-Trì...»

Mấy năm sau, sự kiếm ăn ngày một thêm khó khăn. Buổi chợ họp không đông đúc như trước và vãn sớm. Những tiếng nói chuyện trong sương lúc mờ sáng của các người hàng sáo gánh gạo kiu kít trên đê để đem xuống huyện bán, người ta không nghe thấy nữa. Cái đói kèm đến chen lẫn trong phố chợ. Bác Hiền ngày nào cũng gánh hàng đi rồi lại gánh hàng về; còn thường thấy bác Đồi kéo cái xe không đi lang vãng trong huyện và vợ bác Đồi cũng không hay nằm vòng hát trống quân nữa. Bác Lê trong lúc ấy, đi khắp các nhà trong làng xin làm mướn, nhưng các nhà có ruộng không ai mướn; bác có làm không công, người ta cũng chỉ cho có nửa bát gạo, dùm bọc về không đủ cho ba đứa con ăn. Những ngày nhìn đói dần dần liền tiếp nhau luôn. Bác Lê thấy đàn con ngày một gầy còm; buổi chiều, bác mệt nhọc chân nản trở về, hỏi thằng cả xem có đánh được ít cá nào không, thì nó buồn rầu khề lắc đầu, trả lời rằng các hồ ao người ta đã cấm không cho nó thả lưới nữa.

Mùa rét năm ấy đến, giá lạnh và mưa gió lấy lợi. Đàn con bác Lê ôm chặt nhau rét run trong căn nhà ẩm ướt và tối tăm, vì đèn dóm không có nữa. Mấy gia đình ở phố chợ đều đói rét, khổ sở. Nhưng mỗi nhà đều lặng lẽ, âm thầm mà chịu khổ một mình,

không than thở với láng giềng hàng xóm, bởi vì ai nấy đều biết cũng nghèo khổ như nhau.

Một buổi chiều, mà đàn con nhìn đói đã suốt buổi, bác Lê và lại monh áo rét, gọi đứa con cả đến rồi bảo:

— Ở nhà trông các em, lao vào

— Hình như u về đây, chị ạ. Thằng Lê đi lại bên cửa liếp nhìn ra ngoài.

Bóng có tiếng chân người rầm rập, đến tiếng gọi, rồi là trẻ thấy bác Đồi và một người nữa khiêng bác Lê vào trong nhà, trên bập chành người mẹ, máu đỏ chảy giòng giòng.

Thằng Lê hiểu ngay mẹ nó bị



ông Bà xem có xin được ít gạo không.

— Ban sáng u đã vào mà người ta có cho đâu; cậu Phúc lại còn bảo hễ u vào nữa thì cậu ấy thả chó ra cắn.

Bác Lê đáp:

— Nhưng biết làm thế nào! Không có thì lấy gạo đâu ra mà ăn? Thôi, tao cứ liều vào lần nữa xem sao.

Nói xong, bác Lê mở cửa liếp ra đi. Trong lòng bác vẫn có chút hi vọng, tuy buổi sáng, lúc bác vào xin gạo, ông Bà đuổi mắng không cho. Bác nhớ lại cái cảnh sang trọng ẩm cúng trong nhà ông Bà: những chậu sứ, câu đối thếp vàng sáng chói. Không lẽ ông Bà giàu có thế mà không thí cho mẹ con bác được bát gạo hay sao?

Ở nhà, đàn con bác ngồi nhìn nhau đợi trong ổ rơm. Bác đi đã lâu mà chưa thấy về. Thằng Hi lắng tai nghe tiếng chó cắn trong làng, rồi bảo chị nó:

chó ông Bà cắn. Bác Đồi đặt người bị thương xuống chiếu rồi ra đi, sau khi dặn:

— Bây giờ bác lấy lá lốt mà dặt cho nó cầm máu. Chó tấy cần thì độc lắm đấy.

Khi bác đi khỏi, lũ trẻ xúm quanh lấy mẹ. Thằng Hi vừa mếu máo vừa hỏi:

— U làm sao thế, u?

Bác Lê nhen cái đau, giảng cho con biết:

— Thật cậu Phúc ác quá! Đã không cho thì thôi, lại còn thả chó ra đuổi; tao đã chạy mà không kịp, nên nó cắn phải. May gặp bác Đồi, chứ không biết bao giờ mới được về đến nhà.

Bác ngừng lại nhìn đàn con ốm yếu, rồi thở dài:

— Thế là mẹ con biết lấy gì mà ăn cho đỡ đói bây giờ.

Thằng Hi òa lên khóc, con Tý cũng khóc theo. Bác Lê giờ tay ra ôm chúng nó vào lòng, rồi nghĩ thương thân phận mình, bác rơm

rớm nước mắt.

Đêm ấy, bác Lê lên cơn sốt. Những cơn rung mình lạnh lẽo nổi lên trên da bác, mạnh chiều rạch không đủ đắp ấm thân. Trong lúc mê sảng, bác Lê tưởng nhớ lại cả cuộc đời mình, từ lúc còn bé đến bây giờ, chỉ toàn những ngày khổ sở, nhọc nhằn. Cái nghèo nàn không biết tự bao giờ đã vào nhà bác; lúc sinh ra, bác đã thấy nó rồi, và từ đấy, nó cứ theo liền bác mãi. Nhưng giả sử có người mướn làm thì cũng không đến nỗi. Bác nhớ lại những buổi đi làm khó nhọc, nhưng vui vẻ lúc được lĩnh gạo về cho con, những bữa cơm nóng mùa rét, những lúc thằng Hi và con Tý vui đùa giăng co chiếc bánh bác mua cho chúng.

Rồi đến những ngày đi mướn lúa mỗi lưng trên cánh đồng, nhất những bông lúa thơm, những lúc về lúa dưới chân... Bác Lê nhớ lại cái cảm giác vui mừng khi thấy cánh bông lúa sắc sảo vào da thịt. Đây còn là những ngày no đủ. Rồi đến những buổi chợ vắng, những ngày nhieu đói như hôm nay. Bác mơ màng thấy vàng son chói lọi trong nhà ông Bà, thấy nết mặt gian ác và tình nghịch của cậu Phúc, con chó tây nhe nanh chồm đến...

— Trời ơi! sao khổ thế này...

Tiếng kêu thất thanh của bác làm rất mình lẫn trẻ, chúng nó ngồi dậy đưa mắt sợ hãi nhìn người mẹ.

Hai hôm sau, bác Lê lại lên cơn mê sảng rồi chết.

Người trong phố chợ gom góp nhau mua cho bác một cỗ ván mọt, rồi đưa giúp bác ra cánh đồng, chôn ở bãi tha ma nhỏ ở đầu làng.

Khi trở về, qua căn nhà lạnh lẽo âm-u, họ thấy mấy đứa con nhỏ bác Lê ngồi ở vỉa hè, con Tý đang dỗ cho thằng Hi nín khóc, nói dối rằng mẹ nó đi một lát nữa sẽ về. Nhưng họ biết rằng bác Lê không trở về nữa. Và họ thấy một cái cảm giác lo sợ đè nén lấy tâm can họ, những người ở lại, những người còn sống mà cái nghèo khổ cứ theo đuổi mãi không biết bao giờ dứt.

Thạch Lam

AI đã may ở hiệu
CH. MAU'S tất đã
biết tài cắt
của
CAI QỦY,
AI chưa biết xin mời lại

La coupe
CAI QỦY
ex-coupeur chez CH. MAU'S
No 24 Lê-quý-Đôn Hanoi

Hơn 20 năm lăn lộn trong nghề lại
được thực nghiệm rất lâu về lối cắt **Adam**,
nay ra mở cửa hàng riêng xin đem hết cái
sở đắc ra công hiến liệt quý đồng
bào ưa vận Âu - Phục theo lối thời trang.

Cầu ô
Tìm việc làm

Trẻ tuổi, tính dễ dãi, ưa hoạt động, có
bằng thành chung, hiện đang giúp việc
một trường tư, thừa nhiều thì giờ, muốn
tìm một chỗ dạy học ở các tư gia. Hồi
lúa báo.

Sinh viên tú tài, vì dư thì giờ nhiều,
nhân dạy học tại nhà, học thêm hay cắt
nghĩa bài nhà trường.
Hồi M. H. T. Châu 31 Hồng-phúc, 31
(Etage) Hanoi.

TRƯỚC ĐÂY MỘT THÁNG NGƯỜI TA BẢO TÔI LÀ DA CỐC



BÂY GIỜ DA DỄ TÔI RẤT MỊN MÀNG MỀM MẠI

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu mà chỉ theo cách giản tiện này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ trong Crème Tokalon màu trắng (không nhờn) có cả chất tẩy rửa vào lỗ chân lông làm tan những bụi bám sâu vào trong lỗ chân lông mà sả-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những làn-nhau cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dễ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không trả lại tiền.

ĐẠI-LÝ:
F. Maron A. Rochat et Cie
45 - 47, Boulevard Gambetta, - HANOI

Chemise Sport
JAS
BIEN COUPE



*C'est une
innovation
de la bonneterie
générale*

U GIOANH
DES EVENTAILS HANOI

TÁC GIẢ Somerset Maugham là một nhà viết truyện ngắn thời nay có tài vào bậc nhất ở nước Anh và ở hoàn-cận nữa. Mỗi truyện ngắn, mỗi vở kịch ông vừa soạn xong, các nước tranh nhau dịch liền. Nhiều sách của ông do bà E.R. Blanchet dịch sang Pháp và được tòa Hàn lâm Pháp ban giải thưởng. Tài dụ như tập truyện ngắn *La coupe de la sirène* (nhân ngư quân đảo); truyện dài *La passe dangereuse* (quãng đường nguy hiểm); tập truyện ngắn *Amours singulières* (ái tình kỳ dị) và nhiều tập truyện ngắn khác.

Truyện «Mưa» dịch đăng dưới đây, tác giả đã soạn thành kịch và vở kịch ấy đã diễn hàng trăm lần ở các nhà hát nước Anh, nước Mỹ và được công chúng nhiệt liệt hoan nghênh.

Ở nước Nam ta tập truyện ngắn hiện được lòng và yêu chuộng, tưởng nên dịch đăng báo một vài truyện của Somerset Maugham để độc giả so sánh tài người với ta.

Dịch giả

Hễ ngày bắt đầu tàn thì bao tư tưởng tôn giáo, bao tình tình cơ độc cũng tan đi; đêm tối ảm áp, khoai lạc, lại bay liệng xuống đảo mọi rợ. Thời xưa, các thủy thủ đã đặt cho đảo ấy cái tên «Ái-tình tàn đảo», ngày nay cũng vậy, đảo ấy đã trở về với sự quặng dữ, với dục tình, với sự dâm dật hoang đường.

Pierre Loti



ĂN ĐẾN giờ ngủ, và chỉ sáng hôm sau là sẽ trông thấy đất.

Bác - sĩ Macphail châm tẩu thuốc lá hút rồi thò đầu ra ngoài mạn tàu để nhìn trời và tìm sao Nam cực. Sau hai năm ra trận—ông đã bị thương, và vết thương mãi lâu mới hàn, —bác-sĩ lấy làm vui thú rằng sẽ được hưởng trong ít ra là mười hai tháng, sự bình tĩnh của xứ Apia; chỉ mới đi tàu vượt biển ông cũng đã lạnh mạnh hơn nhiều rồi. Nhân dịp hôm sau có nhiều khách lên bến Pago-Pago, buổi chiều hôm ấy, người ta đã khiêu vũ và tại ông còn vang nghe những tiếng the the của cây phong cầm chạy máy; nhưng sự yên lặng đã trở lại trên sàn cầu. Cách chỗ ông vài bước, vợ ông nằm trên ghế dài và nói truyện với ông bà Davidson; ông đến nhập bọn, ngồi vào nơi có ánh sáng, hồ mủ và để lộ một cái trán hơi hói. Da mặt ông lấm chấm đầy những nốt ruồi màu đỏ tía. Tuổi ông khoảng bốn mươi, thân gầy, vẻ mặt hãnh đạm, dáng điệu loát choát và bộ dạng đạo mạo; ông nói giọng xứ Ecosse, se se và diêm dăm.

Vợ chồng Macphail và gia đình giáo-sĩ Davidson chơi với nhau thân mật, thân mật vì ngày ngày

gặp nhau trò chuyện hơn là vì có những thị hiếu giống nhau. Họ hợp tính nhau nhất về diện này: là cùng ghét bọn ngày, đêm chúi cổ trong phòng hút thuốc để đánh bài bạc và uống rượu. Cái vinh dự được ông bà Davidson đề ý đến làm cho bà Macphail tự cao tự đại. Cả bác-sĩ nữa, tuy nhút nhát nhưng không đến nỗi ngày thơ, cũng lấy làm cảm động mà vẫn không biết. Nhưng chiều chiều, trong phòng ngủ, vì có tính thích phản đối, ông lại chê bai bọn



kia. Bà Macphail vừa chải đi chải lại món tóc giả vừa kể:

—Bà Davidson thường tự hỏi nếu không có chúng mình thì không biết làm thế nào chịu nổi được quãng đường biển. Bà ta bảo trên tàu chỉ có chúng mình là ông bà ấy thực tình muốn quen biết.

—Thiết tưởng một ông giáo-sĩ cũng chẳng là một nhân vật quan trọng đến nỗi phải kén chọn khó khăn như thế.

—Không phải là kén chọn khó khăn. Tôi hiểu bụng ông ấy lắm. Ông bà ấy không thích gần gũi bọn vô lại phàm tục kia.

Bác-sĩ cười mắt: — Ông thủy tổ tôn giáo của họ có cố chấp đến thế đâu?

Bà vợ đáp lại:

—Đã biết bao, biết bao lần tôi xin mình đừng chửi rủa tôn giáo. Tôi không ưa cái tính nết của mình đâu, Alec ạ. Mình chỉ nhận thấy một phía xấu của kẻ khác.

Không nói nữa lời, bác-sĩ trợn trừng giận dữ nhìn vợ bằng cặp mắt xanh nhạt. Nhờ vẻ sự kính nghiêm trong cuộc đời chung sống, ông biết rõ rằng muốn được yên thì phải để cho bà vợ có lý. Thay quần áo xong trước,

ông bỏ lên giường ngủ từng trên, và thân nhiên đọc sách để buồn ngủ.

Sáng hôm sau lên sàn cầu, ông trông thấy đất đã gần. Ông chủ mực nhìn. Từ hàng

bãi cát màu bạc bỗng nhỏ lên những đồi, đầy cây cối um tùm. Những rừng và xanh, những cây dừa mọc gần tận ven nước; qua hàng thân cây, thấp thoáng những lên lợp lá của dân bản xứ, và, đồ đây một vài cái nhà thờ nhỏ màu trắng sáng chói. Bà Davidson đến đứng gần chỗ bác-sĩ. Bà mặc đen, cổ đeo giây trườn vàng, ở đầu lác lác lư một cái cầu rút nhỏ siu. Người nhỏ nhắn, tóc màu nâu xám chải chuốt rất cẩn thận, mắt xanh lơ sau cái kính cặp mũi không vành, bà ta có vẻ chảnh chọe chút nèo, mà lại còn hoạt bát nữa là khác, tuy trông ngbieg, bà ta hơi giống con cừu; bà ta nhanh nhẹn như con chim. Tiếng bà ta vừa cao vừa thanh sang sảng và không đôi giọng, khiến ai cũng phải chú ý. Nó dăm vào tai người ta, đều đều khó chịu, vo vo như tiếng cái khoan máy.

Cặp môi mỏng của bác-sĩ có mỉm cười.

— Có lẽ bà quên biết vùng này lắm.

— Những đảo san hô của chúng tôi không cao bằng dãy đất núi lửa này, và tàu còn phải chạy mười



TRUYỆN

của SOMERSET MAUGHAM

ngày nữa mới tới.

Macphail nói khôi hài:

— Ở miền đại dương này, thì xa nhau như thế cũng chỉ là làng giềng, chẳng khác ở xứ ta, phố nọ sang phố kia.

— Ô! chả nên nói quá thế. Nhưng tôi cũng nhận với ông rằng trong những biển ở miền nam, sự quan niệm về xa gần thực khác hẳn. Như thế thì lời ông nói cũng có lý.

Bác-sĩ Macphail thở dài. Bà kia nói tiếp luôn:

— Không phải ở vùng này, thực là một sự đáng mừng cho tôi. Ở đây hình như công việc nặng nề hết sức. Các tàu vào đỗ bến làm rối loạn lòng người, quân cảng thì có ảnh hưởng xấu xa đối với dân bản xứ. Ở vùng chúng tôi, chúng tôi không phải chiến đấu với những sự khó khăn như thế. Kể thì cũng có một vài nhà thương mại, nhưng chúng tôi phải để ý bắt họ noi theo đường thẳng; nếu các bác bắt kham, thì chúng tôi sẽ làm cho đời các bác trở nên nan kham rồi tự các bác, các bác sẽ cắt đi nơi khác.

Cái kính cười chắc trên sống mũi, bà ta đưa cặp mắt tàn nhẫn nhìn vùng cù lao xanh tốt:

— Ở đây, dù các giáo sĩ tận tâm, tận lực đến đâu cũng hầu vô hy vọng. Không bao giờ tôi ngừng lời tạ ơn Thượng đế đã tha cho chúng tôi sự thí nghiệm ấy.

Vùng thuộc dưới quyền giáo sĩ gồm có đám quần đảo ở phía bắc cù-lao Samoa; đảo nọ cách đảo kia xa quá, nên giáo sĩ thường phải đi thuyền máy từng quãng đường dài. Trong khi ấy, bà vợ ở lại đại bản doanh cai quản hội truyền giáo. Nghĩ đến cái bàn tay sắt ấy, bác-sĩ không khỏi rung mình khiếp sợ. Cất giọng the the — tưởng không có mãnh lực gì bắt bà im được, — bà thét mắng bọn đã làm đôi bại phong tục dân bản xứ bằng những ngôn ngữ, hành vi vừa xú uế, vừa kịch liệt và mềm mỏng dịu dàng. Sự tinh khiết đối với bà có một nghĩa rất lạ lùng. Bà thì thầm bảo bác-sĩ:

— Khi chúng tôi mới đến quần đảo, những phong tục về sự phối hợp nam nữ đôi tệ đến nỗi tôi không dám vô phép tường thuật cùng ông;

nhưng tôi sẽ kể cho bà Macphail nghe, rồi bà thuật lại với ông.

Hai bà liền kéo ghế lại gần nhau, và cùng nhau trò chuyện hết sức nghiêm trang trong khoảng hai giờ. Bách bộ theo phép vệ sinh, bác sĩ đi đi lại lại, thoáng bên tai những tiếng thì thầm rất nhanh của bà Davidson, nghe như tiếng suối xa trong núi; chỉ trông qua cái miệng há hốc và nước da xanh tái của vợ, ông cũng hiểu rằng bà vợ chú hết tâm hồn phần bắt vào câu chuyện ghê gớm. Buổi chiều, trong buồng ngủ, bà hôn hèn nhắc lại cho chồng nghe.

Sáng hôm sau, bà Davidson cất giọng đặc thẳng lớn tiếng kêu:

— Đây nhé! Tôi đã bảo ông mà! ông có thể thấy một sự bần thiú hơn thế không? Ông cũng nhận biết vì sao tôi không thể kể thẳng với ông được, dù ông là một ông thầy thuốc.

Bà chú mục nhìn nét mặt Macphail để nhận xét cái kết quả của câu chuyện bí ai.

— Ông hẳn hiểu rằng khi chúng

Bác-sĩ thú:

— Thời niên thiếu, tôi cũng không sợ khiêu-vũ.

— Chiều hôm qua, thoáng nghe ông mời bà Macphail dự một cuộc khiêu-vũ, tôi đã đoán biết thế. Một người đàn ông nhảy với một người đàn bà, quả tôi không thấy có hại, nhưng bà đã từ chối và đã làm tôi vui lòng. Cứ xem tình thế, thiết tưởng không trợn lân với quần chúng vẫn hơn.

— Tình thế gì?

Không trả lời, bà Davidson lờm bác-sĩ qua đôi kính cặp mũi. Rồi bà nói tiếp:

— Đối với bọn da trắng thì không hẳn như thế, nhưng khi ông Davidson nói không hiểu sao người ta lại bình tĩnh mà nhìn được vợ mình ở trong hai cánh tay kẻ khác, thì tôi cũng đồng ý kiến với ông. Còn về phần tôi, thì từ lúc lấy nhà tôi, tôi không nhảy một bước khiêu-vũ nào. Và lại, lối khiêu-vũ của dân bản xứ không thể sánh với các lối khác được. Tự nó, nó đã bắt chính rồi, nó càng dễ dàng đưa tôi chỗ đồi phong, bại tục. Xin dâng lời tụng dương lên Thượng đế! nhờ ơn Thượng đế, sự xấu xa kia đã trừ diệt được rồi; tôi tưởng có thể nói quả quyết rằng, trong tâm năm nay, ở vùng thuộc dưới quyền chúng tôi, không ai từng khiêu-vũ.



tôi mới tới, chúng tôi suýt thoát chí, chán nản: ông cứ tưởng tượng, trong khắp các làng không có lấy một cô gái ngoan.

Bà dùng chữ « ngoan » với một ý nghĩa không thể nghiêm khắc hơn được nữa.

— Sau khi đã suy nghĩ về điều đó, chúng tôi tưởng trước hết nên cấm tiệt khiêu-vũ. Dân bản xứ họ mê khiêu-vũ lắm.

Nhưng đã tới căng. Bà Macphail đến gần hai người. Bỗng tàu bẻ lái, và thông thả tiến vào bến. Có đôi xanh, sườn thẳng và cao vầy chung quanh, hải cảng ấy rộng có thể chứa nổi một hạm đội. Xảy ngay ở lối vào cảng, và luôn luôn có luồng gió biển thổi, chót vót giữa vườn tủa nhà của viên thống đốc. Uể oải, những lá cờ sao bay trước gió. Khi đã vượt

qua hai ba ngôi nhà nghỉ mát xinh xắn, một cái sân quần, tàu đỗ bến; bến có đầy những xưởng chứa hàng. Ngón tay của bà Davidson trỏ cái thuyền buồm, đậu cách xa hai, ba trăm thước, thuyền ấy sẽ đưa cả bọn đến Apia. Dân bản xứ vội vàng, liên thoáng, vui vẻ tập nập rất đông, hoặc vì tinh tò mò, hoặc để bán hàng cho những hành khách đi Sidney. Họ đem theo nào dưa, nào những buồng chuối ketchup, nào những tấm vải thổ dân, những chuỗi vòng làm bằng răng cá mập hay vỏ trai hến, những bát đựng hạt tiêu, những sừng trâu tí hon. Chứng chắc, râu cạo nhẵn nhụi, nét mặt tươi cười, những thủy thủ Mỹ đi lượn giữa đám người kia, như một bọn quan chức. Trong khi người ta khuôn hàng của họ xuống đất, vợ chồng Davidson và Macphail đứng ngắm quần chúng. Bác-sĩ nhận xét bệnh lở của phần nhiều đứa trẻ và cả của những người lớn, những mụn nhọt loang loét, ghê tởm như những ung độc đã thành cố tật. Mắt nhà nghề như ném tia lửa sáng khi bác-sĩ, lần đầu tiên trong đời, nhận thấy một bệnh phù sưng. Có nhiều người vung va vung vẩy đôi cánh tay ketchup, nhiều kẻ khác kéo lê đôi ống chân to, nặng lạ lùng. Đàn ông, đàn bà đều mang mảnh xiêm ngắn. Bà Davidson nói:

— Cái lối y phục kia khiếm nhã quá, ông Davidson bảo tôi rằng phải có luật pháp cấm tiệt đi. Chỉ quần sơ sài có cái khổ đồ chung quanh hông thì hạng người ấy còn hiểu luân lý là cái gì?

Bác-sĩ vừa lau mồ hôi trán, vừa trả lời:

— Họ mặc thế vì khí hậu ở đây nóng quá.

Xuống bộ, tuy mới sáng sớm, trời đã oi nóng khó thở. Bị đồi núi vây bọc, thành phố Pago-Pago không nhận được một luồng gió thoáng. Bà Davidson lại nói, giọng lạnh lạnh:

— Ở quần đảo chúng tôi, sự cấm mang xiêm ngắn đã hoàn toàn có hiệu quả. Chỉ những ông già là còn dùng; đàn bà mặc quần áo dài; đàn ông thì vận quần áo nịt. Chúng tôi vừa đến đảo, ông Davidson làm tờ trình: « Hết tất cả trẻ con hơn mười tuổi mà không mặc quần cộc, thì đạo Thiên-chúa không thể nào đặc thẳng hẳn được ở vùng quần đảo này ».

Con mắt điều hậu của bà Davidson ngược nhìn những đám mây xám chập rây kéo ở lối vào cảng. Một vài giọt mưa bắt đầu rơi. Bà khuyên:

— Ta nên tìm chỗ trú ẩn.

(Còn nữa)

Khải-Hưng dịch

TỦ SÁCH GIA-ĐÌNH

Nhà xuất bản ĐỜI NAY

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

Hồn bướm mơ tiên	của Khái-Hưng	Hết
Nửa chừng xuân	—	Hết
Tiếng suối reo	—	Hết
Giộc đường gió bụi	—	Hết
Trống mái	—	0\$70
Anh phải sống	của Khái-Hưng và Nhất-Linh	Hết
Gánh hàng hoa	—	Hết
Đời mưa gió	—	Hết
Đoạn tuyệt	của Nhất-Linh	Hết
Tối tăm	—	Hết
Giòng nước ngược	của Tú-Mô	Hết
Mấy vần thơ	của Thế-Lữ	Hết
Vàng và máu	—	Hết
Bên đường thiên lồi	—	Hết
Cạm bẫy người	của Vũ-trọng-Phụng	0\$45
Đẹp	của Nguyễn-cát-Tường	Hết
Mạc tin	của Vi-huyền-Đặc dịch	0\$65

SÁCH NHẬN BÁN HỒ

Giăng hồ	của Trần-bình-Lộc	0\$40
Bóng mây chiều	của Hán-thế-Du	0.35

Tủ sách rẻ tiền

LÁ MẠ và KHỎ NHỎ

ĐÃ RA VÀ TỪ NAY ĐẾN TẾT SẼ DẦN DẦN RA HẾT

Hồn bướm mơ tiên	Nửa chừng xuân	Gánh hàng hoa	Đoạn tuyệt	Giộc đường gió bụi	Bên đường thiên lồi (LÁ MẠ) (Hết)
Tối tăm	(LÁ MẠ)	của Nhất-Linh	0\$25		
Trống mái	(LÁ MẠ)	của Khái-Hưng	0.25		
Vàng và máu	(LÁ MẠ)	của Thế-Lữ	0.25		
Tiêu-sơn tráng sĩ	(LÁ MẠ) Tập I	của Khái-Hưng	0.25		
Lạnh lùng	(khỏ nhỏ)	của Nhất-Linh	0.28		
Anh phải sống	(khỏ nhỏ)	in lại	0.25		
Đời mưa gió	(khỏ nhỏ)	in lại	0.30		
Lê-Phong phóng viên	(khỏ nhỏ)	của Thế-Lữ	0.25		
Tục lự	(khỏ nhỏ)	của Khái-Hưng	0.20		
Những bức thư tình	(khỏ nhỏ)	của Đoàn-phù-Từ	0.25		
Dưới bóng tre xanh	(khỏ nhỏ)	của Khái-Hưng	0.25		
Mấy vần thơ	(khỏ nhỏ)	in lại	0.25		
Giòng nước ngược	(khỏ nhỏ)	in lại	0.25		
Hai buổi chiều vàng	(khỏ nhỏ)	của Nhất-Linh	0.22		

SẼ RA SAU TẾT

Trở về	(khỏ nhỏ)	của Thạch-Lam	0\$25
Dấu xe cù	(khỏ nhỏ)	của Hoàng-Đạo	0.25
Nửa chừng xuân	(khỏ nhỏ)	in lại	0.35
Hồn bướm mơ tiên	(khỏ nhỏ)	in lại	0.25
Gánh hàng hoa	(khỏ nhỏ)	in lại	0.30
Đoạn Tuyệt	(khỏ nhỏ)	in lại	0.30

Năm 1937 : sách « NẮNG MỚI »

Đã có bán

mac tin

KỊCH CỦA J. J. BERNARD

do VI - HUYỀN - ĐẶC dịch

Một quan niệm mới về nghệ thuật soạn kịch. Một bài thơ của một truyện tình đau thương lặng lẽ và êm đềm.
Đời Nay xuất bản

Giá 0\$65

BÙI-ĐỨC-DẬU



người đứng
môi giới việc
mua và bán
đủ các thứ
hàng

30, quai Clémenceau
HANOI

Code national français
TEL. N° 717

Représentant
de
Commerce

(Thương - mại Đại - lý viên)

Correspondants à : Vinh, Huế,
Tourane, Faifoo et Saigon pour
l'Indochine
et à Paris pour l'Europe

100 PHẦN 100 KHỎI CẢ

Chè thuốc lậu số 58, 63

Hai thứ thuốc này, công hiệu như thần, ai bị phải đủ nặng, nhẹ, lâu, mới, thể nào cũng khỏi hẳn, 100 người không sai một. Được công-hiệu như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác

Cách chế : lấy những vị nam-độc nấu thành cao (lấy nguyên chất) ; những vị sát trùng, tiêu độc, cho vào lò, nấu chỉ lấy hơi bốc lên, rồi mang ra giữa cảnh đồng chôn xuống đất từng 2, 3 tháng để lấy âm-khí (vì bệnh lậu ai cũng nóng, nên phải lấy thổ-khí, để cho tính chất thuốc được mát, như thế uống mới chóng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phạt, không hại sinh-dục, nóng làm việc như thường, không vật mệt, đàn bà có mang dùng được cả.

Bệnh lậu đương huyết. — huyết, tức, ra mủ, đau, sốt, tiểu-tiên ít, v. v. đủ nặng đến đau chẳng nữa, chỉ dùng một lọ số 58 giá 0.50, sẽ khỏi hẳn.

Triệt-nọc. — sau khi khỏi bệnh tình, còn lại nước tiểu có vẩn (filament) khi trong khi vàng, thỉnh thoảng ra mủ, nhớt ngứa ống tiểu, ăn độc, làm việc nặng nhọc, bệnh như phục-phát, người thận kém, lại đau lưng, mỏi xương. Bệnh Giang, còn lại : giắt thịt, nổi những chấm đỏ như muỗi đốt, ngứa tóc, đau lưng, dùng một hộp số 68 (1.50) là hết nọc. Bã in thêm lần thứ hai cùng 30000 quyển sách nói riêng về cách « chữa bệnh phong tình » và « bệnh của phụ-nữ ». Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy, tránh được cái hại, óng phải thuốc của những ông lang mập mờ. Các tỉnh xin lại những nhà đại-lý lấy. Nếu không có gửi 0.03 timbre, sẽ có sách gửi đến tận nơi

Nhà thuốc BÌNH - HƯNG
67, Phố Cửa-Nam - HANOI

Đại-lý. — Hải-phong : Mai-linh 60-62 Paul Doumer, Saigon : Trần-Nguyên. Cai 81 b. Charner, Campham : Phúc-hung-Long, — Sontay : Phu-Tuong 8 Phố, Cửa-Hầu. Tỉnh nào cũng có.

Có cuộc thi hơn 50 giải thưởng đích đáng. Xin xem QUẢN HỮNG KIỂM HỐI bán khắp các hàng sách lớn trong cõi Đông-Pháp sẽ biết...